

Số: 2344/TB-ĐLDK

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty cổ phần.

- Mã chứng khoán: POW
- Địa chỉ: Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: (024) 22210288 Fax: (024) 22210388
- E-mail: quanhecodong@pvpower.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng;
- Bản cáo bạch chào bán và các phụ lục.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty vào ngày 27/11/2025 tại đường dẫn <https://pvpower.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT TCT (để b/c);
- TGD TCT (để b/c);
- Ban KS TCT (để b/c);
- P.TGD T. V. Phương (để b/c);
- Lưu: VT, KTKH (NMT).

Tài liệu đính kèm:

- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng;
- Bản cáo bạch chào bán và các phụ lục.

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
TRƯỞNG BAN KINH TẾ KẾ HOẠCH



Nguyễn Đình Thi

**BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45/ /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2025

**GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 (sau đây gọi là Luật Chứng khoán);

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý chào bán chứng khoán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho:

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

– Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 Đường Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội;

– Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102276173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/5/2007, do Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 18 ngày 14/10/2025;

– Vốn điều lệ: 23.418.716.000.000 đồng (Hai mươi ba nghìn bốn trăm mười tám tỷ bảy trăm mười sáu triệu đồng).

Điều 2. Cổ phiếu của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP được chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng);
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 725.980.196 cổ phiếu (Bảy trăm hai mươi lăm triệu chín trăm tám mươi nghìn một trăm chín sáu cổ phiếu), trong đó:
 - Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng: 281.024.592 cổ phiếu;
 - Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: 93.674.864 cổ phiếu;
 - Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 351.280.740 cổ phiếu.
4. Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký chào bán tính theo mệnh giá: 7.259.801.960.000 đồng (Bảy nghìn hai trăm năm mươi chín tỷ tám trăm lẻ một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng);
5. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực;
6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;
7. Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí.

Điều 3. Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP, tổ chức, cá nhân liên quan đến hồ sơ tuân thủ quy định tại Điều 11a Luật Chứng khoán và khoản 1 Điều 6 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025.

Điều 4. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tiếp nhận, xử lý hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 11a Luật Chứng khoán và khoản 1 Điều 6 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025.

Điều 5. Giấy Chứng nhận này được lập thành năm (05) bản gốc (trong đó: 01 bản cấp cho Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP, 02 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và 01 bản gửi cho Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam) và có hiệu lực kể từ ngày ký. *ml*

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Thu

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



**PETROVIETNAM
POWER**

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102276173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31 tháng 05 năm 2007; đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 14 tháng 10 năm 2025)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 45.1.../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27. tháng 11. năm 2025)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày 27/11/2025 tại:

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

Trụ sở chính : Toà nhà Viện Dầu khí Việt Nam, 167 đường Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 222 10 288

Website : www.pvpower.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính : Tầng 2 tòa nhà Hà Nội Tourist, số 18 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 3934 3888

Website : www.psi.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên : Nguyễn Đình Thi Chức vụ: Trưởng ban Kinh tế Kế hoạch

Điện thoại : (84-24) 222 10 288

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102276173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư
Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31 tháng 05 năm 2007; đăng ký thay đổi lần thứ 18
ngày 14 tháng 10 năm 2025)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

❖ Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP
❖ Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
❖ Mã cổ phiếu	:	POW
❖ Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
❖ Giá chào bán	:	10.000 đồng/cổ phiếu
❖ Tổng số lượng cổ phiếu chào bán và phát hành	:	725.980.196 cổ phiếu
<i>Trong đó</i>		
Chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	:	281.024.592 cổ phiếu
Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	:	351.280.740 cổ phiếu
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	:	93.674.864 cổ phiếu
❖ Tổng giá trị cổ phiếu chào bán và phát hành theo mệnh giá	:	7.259.801.960.000 đồng
<i>Trong đó</i>		
Chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	:	2.810.245.920.000 đồng
Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	:	3.512.807.400.000 đồng
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	:	936.748.640.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Hà Nội Tourist, số 18 Lý Thường Kiệt,
Phường Cửa Nam, Hà Nội

Điện thoại: 024 3934 3888 Fax: 024 3934 3999

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN



CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Diamond Park Plaza, số 16 Láng Hạ,
Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84 – 24) 7105 0000 Fax: (84 – 24) 6288 5678

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	7
1. Tổ Chức Phát Hành – Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.....	7
2. Tổ Chức Tư Vấn – Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI)	7
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	8
1. Rủi Ro Kinh Tế.....	8
2. Rủi Ro về Luật Pháp	12
3. Rủi Ro Đặc Thủ	13
4. Rủi Ro về Đợt Chào Bán	17
5. Rủi Ro Pha Loãng.....	17
6. Rủi Ro Quản Trị Công Ty.....	18
7. Rủi Ro Khác.....	19
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	20
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	22
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành.....	23
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành	26
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành	29
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành	31
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối	35
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành.....	38
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác.....	38
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	39
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	39
10. Hoạt động kinh doanh	40
11. Chính sách đối với người lao động	76
12. Chính sách cổ tức	79
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất.....	79
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành	79
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	79
16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	79
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	80

1. Kết quả hoạt động kinh doanh	80
2. Tình hình tài chính	83
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành.....	97
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức	99
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG	103
1. Thông tin về cổ đông sáng lập	103
2. Thông tin về cổ đông lớn	103
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng	109
VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	1368
1. Loại cổ phiếu.....	138
2. Mệnh giá cổ phiếu.....	138
3. Tổng số lượng cổ phiếu phát hành, chào bán:.....	138
4. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành, chào bán theo mệnh giá:	138
5. Giá chào bán dự kiến.....	138
6. Phương pháp tính giá	138
7. Phương thức phân phối	139
8. Đăng ký mua cổ phiếu.....	141
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	143
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	145
11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	145
12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	146
13. Hủy bỏ đợt chào bán	146
14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	146
15. Các loại thuế có liên quan	147
16. Thông tin về các cam kết	148
17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt	149
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	149
1. Mục đích chào bán, phát hành.....	149
2. Phương án khả thi của dự án	149
3. Thông tin về tình hình triển khai dự án.....	150
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	157
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN, PHÁT HÀNH.....	160
XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.....	160
XII. Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN, PHÁT HÀNH.....	160
XIII. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.....	161

XIV. PHỤ LỤC.....	161
XV. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	163

DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Tăng trưởng GDP và lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2015 – 2024 và 9 tháng đầu năm 2025	9
Hình 2: Cơ cấu tổ chức Tổng Công ty hiện tại	30
Hình 3: Sơ đồ tổ chức Tổng Công ty	31
Hình 4: Địa bàn hoạt động kinh doanh của PV Power	52
Hình 5: Cơ cấu công suất ngành điện và cơ cấu các loại hình/công nghệ sản xuất điện của PV Power	62
Hình 6: Tăng trưởng sản lượng điện giai đoạn 2011 - 2024	65
Hình 7: Dự báo tăng trưởng sản lượng điện thương phẩm	66
Hình 8: Sản lượng điện thương phẩm Việt Nam	81

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Danh mục ngành nghề đã đăng ký	23
Bảng 2: Quá trình hình thành và phát triển của PV Power	26
Bảng 3: Công ty mẹ của Tổng Công ty	35
Bảng 4: Danh sách các công ty con do Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát trực tiếp	35
Bảng 5: Danh sách công ty liên kết	37
Bảng 6: Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty tại ngày 26/8/2025	39
Bảng 7: Thông tin các nhà máy điện của PV Power	41
Bảng 8: Sản lượng điện sản xuất của Công ty mẹ năm 2020 - 2024 và 9 tháng đầu năm 2025	44
Bảng 9: Cơ cấu doanh thu theo nhóm các sản phẩm dịch vụ của Công ty mẹ	48
Bảng 10: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo nhóm các sản phẩm và dịch vụ của Công ty mẹ	49
Bảng 11: Cơ cấu Doanh thu hợp nhất theo nhóm các sản phẩm và dịch vụ	49
Bảng 12: Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất theo nhóm các sản phẩm và dịch vụ	50
Bảng 13: Thông tin về tài sản Công ty mẹ tại ngày 30/9/2025	50
Bảng 14: Thông tin về tài sản hợp nhất tại ngày 30/9/2025	51
Bảng 15: Cơ cấu doanh thu theo thị trường hoạt động của Công ty mẹ	53
Bảng 16: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo thị trường hoạt động của Công ty mẹ	53
Bảng 17: Cơ cấu doanh thu theo thị trường hoạt động hợp nhất toàn Tổng công ty	54
Bảng 18: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo thị trường hoạt động hợp nhất toàn Tổng công ty	54
Bảng 19: Các Hợp đồng lớn đã ký và thực hiện, đã được ký kết và chưa thực hiện trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại	56
Bảng 20: Các khách hàng, nhà cung cấp lớn của Tổng công ty	60
Bảng 21: Sản lượng điện sản xuất của PV Power so với ngành	63
Bảng 22: So sánh với các công ty cùng ngành theo số liệu BCTC 2024 đã kiểm toán	64
Bảng 23: Kế hoạch sản lượng điện của PV Power giai đoạn 2026-2030	74
Bảng 24: Tổng hợp các dự án PV Power tham gia đầu tư trong giai đoạn 2026-2030	75
Bảng 25: Cơ cấu lao động năm 2023, 2024 và 09 tháng đầu năm 2025	77
Bảng 26: Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh Công ty mẹ	80
Bảng 27: Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty	80
Bảng 28: Nguồn vốn của doanh nghiệp	83
Bảng 29: Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh của PV Power	84

Bảng 30: Thu nhập bình quân tại Công ty mẹ giai đoạn 2022 - 2024.....	85
Bảng 31: Tình hình công nợ của PV Power	86
Bảng 32: Một số chỉ tiêu về các khoản phải thu.....	86
Bảng 33: Tổng hợp các khoản nợ xấu Công ty mẹ	88
Bảng 34: Tổng hợp các khoản nợ xấu Hợp nhất	88
Bảng 35: Chi tiết các khoản nợ xấu hợp nhất toàn Tổng Công ty.....	89
Bảng 36: Một số chỉ tiêu về các khoản phải trả	92
Bảng 37: Chi tiết vay và nợ thuê tài chính	94
Bảng 38: Các khoản phải nộp theo luật định (Công ty mẹ)	95
Bảng 39: Các khoản phải nộp theo luật định (Hợp nhất)	95
Bảng 40: Tình hình trích lập các Quỹ (Công ty mẹ)	95
Bảng 41: Tình hình trích lập các Quỹ (Hợp nhất)	96
Bảng 42: Các chỉ tiêu tài chính của doanh nghiệp	96
Bảng 43: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	99
Bảng 44: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng công ty.....	103
Bảng 45: Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ và tỷ lệ biểu quyết của cổ đông lớn	104
Bảng 46: Thông tin về các giao dịch giữa PV Power với cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông (PVN) và những người có liên quan của PVN	104
Bảng 47: Khách hàng/Nhà cung cấp lớn là công ty con của cổ đông lớn	109
Bảng 48: Tổng mức đầu tư của Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4.....	152
Bảng 49: Các mốc tiến độ chính của Dự án NMT Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4	155
Bảng 50: Tình hình thu xếp vốn đối với Dự án.....	157
Bảng 51: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán	158

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH****1. Tổ Chức Phát Hành – Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP**

Ông Hoàng Văn Quang Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Lê Như Linh Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

Ông Chu Quang Toàn Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ Chức Tư Vấn – Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI)

Bà Phan Quỳnh Nga - Chức vụ: Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 39/UQ-NDD-CKDK của Người đại diện theo pháp luật cho các cấp thuộc PSI ký ngày 03/12/2024)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 293/PVP.TCKT-CKDK-TV1/2023/DV ngày 26/07/2023 cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng và triển khai thực hiện phương án tăng vốn điều lệ của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (PV Power). Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP cung cấp.

(Phần này được cố ý để trống)

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi Ro Kinh Tế

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP (gọi tắt là “PV Power” hoặc “Tổng Công ty”) chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh điện năng cũng chịu ảnh hưởng từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế.

1.1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy nhu cầu điện từ các ngành sản xuất, dịch vụ và sinh hoạt, giúp PV Power duy trì công suất huy động cao, cải thiện doanh thu và lợi nhuận. Ngược lại, khi tăng trưởng kinh tế chậm lại, nhu cầu điện suy giảm khiến sản lượng phát điện và hiệu quả kinh doanh của PV Power bị ảnh hưởng. Bên cạnh đó, tốc độ tăng trưởng của tổng sản phẩm trong nước (GDP) cũng quyết định định hướng đầu tư, mở rộng công suất và chiến lược phát triển dài hạn của doanh nghiệp trong lĩnh vực năng lượng.

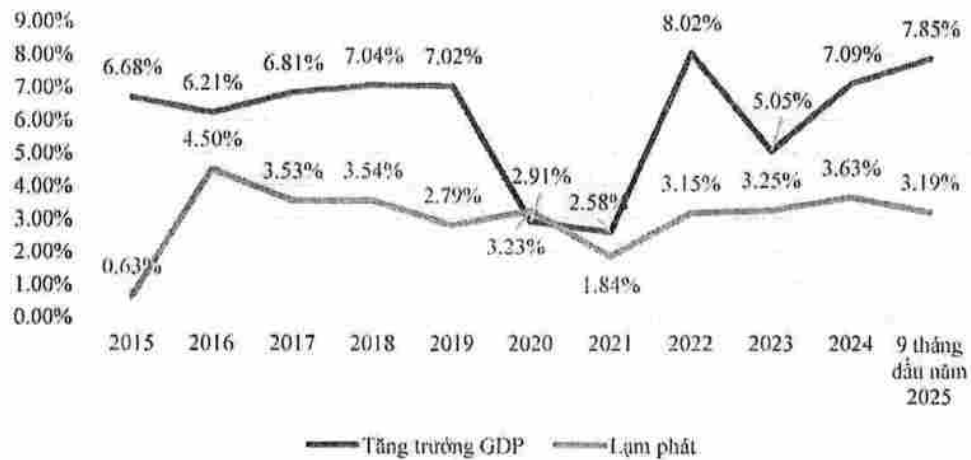
Theo số liệu từ Cục Thống kê và Bộ Tài chính, tổng sản phẩm trong nước (GDP) 9 tháng đầu năm 2025 tăng 7,85% so với cùng kỳ năm trước, tiệm cận mục tiêu 8% mà Chính phủ đề ra. Kinh tế Việt Nam nhìn chung duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức hợp lý, trong khi hoạt động mua sắm hàng hóa, tiêu dùng và xuất khẩu tiếp tục tăng cao.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản duy trì tăng trưởng ổn định, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Sản xuất công nghiệp và xây dựng tiếp tục đóng vai trò động lực chính của tăng trưởng, góp phần thúc đẩy sản lượng và tạo việc làm. Đáng chú ý, khu vực dịch vụ tăng 8,49%, chiếm 51,59% trong cơ cấu GDP, trở thành lĩnh vực có tỷ trọng lớn nhất của nền kinh tế.

Tốc độ tăng GDP 9 tháng năm 2025 chỉ thấp hơn mức 9,44% của cùng kỳ năm 2022 — con số cao nhất trong giai đoạn 2011–2025, cho thấy nền kinh tế vẫn duy trì đà phục hồi tích cực.

Tuy nhiên, trong thời gian tới, kinh tế Việt Nam sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, đặc biệt do tác động từ tình hình kinh tế thế giới. Các yếu tố như chính sách khó lường của Hoa Kỳ, xung đột địa chính trị lan rộng và căng thẳng thương mại đang khiến chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn, qua đó có thể ảnh hưởng tới tăng trưởng xuất khẩu và đầu tư của Việt Nam.

Hình 1: Tăng trưởng GDP và lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2015 – 2024 và 9 tháng đầu năm 2025



(Nguồn: Cục Thống kê, Bộ Tài chính)

Trong 9 tháng đầu năm 2025, thị trường hàng hóa thế giới biến động mạnh do căng thẳng chính trị, kinh tế và xã hội tại nhiều quốc gia. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, đặc biệt chính sách thuế mới của Hoa Kỳ, đã làm gia tăng xung đột thương mại và gián đoạn chuỗi cung ứng. Cùng với đó, xung đột Nga – Ukraine, chiến sự Iran – Israel tiếp tục leo thang, gây tác động tiêu cực đến ổn định khu vực và kinh tế toàn cầu. Bên cạnh đó, thiên tai, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng; nguy cơ về an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng... gia tăng. Nhiều quốc gia tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, tổng cầu yếu khiến kinh tế thế giới tăng trưởng chậm.

Hoạt động kinh doanh của PV Power và các doanh nghiệp đều chịu tác động lớn bởi các yếu tố tăng trưởng kinh tế, tuy nhiên PV Power từng bước nắm bắt và hiểu rõ những thách thức mà nền kinh tế đặt ra, cố gắng chuyển hóa những thách thức thành cơ hội để phát triển bền vững.

1.2 Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Lạm phát tăng thường kéo theo lãi suất tăng, giá cả vật tư, nguyên liệu và nhân công cũng tăng theo, đẩy chi phí đầu vào gia tăng trong khi lại làm giảm sức cầu hàng hóa do sức mua giảm.

Đầu năm 2025, áp lực lạm phát được dự báo sẽ gia tăng do nhiều yếu tố tác động. Trước tiên, tình hình xung đột địa chính trị có thể tiếp tục diễn biến phức tạp, thậm chí lan rộng, gây ra sự gián đoạn chuỗi cung ứng, làm tăng chi phí vận tải và giá nguyên vật liệu. Cùng với đó, cạnh tranh thương mại giữa các nền kinh tế lớn, đặc biệt là giữa Mỹ và Trung Quốc, dự báo sẽ

tiếp tục căng thẳng, làm biến động mạnh giá cả hàng hóa và gia tăng các biện pháp bảo hộ thương mại.

Đặc biệt, chính sách thuế trong nhiệm kỳ tái đắc cử của Tổng thống Mỹ Donald Trump có khả năng sẽ siết chặt, dẫn đến các phản ứng trả đũa từ nhiều quốc gia. Điều này có thể khiến căng thẳng thương mại leo thang, phá vỡ chuỗi cung ứng toàn cầu, từ đó tạo ra nguy cơ lạm phát mới và làm chậm tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới. Trong nước, chi phí nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ sản xuất có thể tăng cao theo giá thế giới và biến động tỷ giá, ảnh hưởng đến chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm, từ đó gây áp lực lên giá tiêu dùng và lạm phát.

Theo Cục Thống kê, lạm phát cơ bản tháng 9/2025 tăng 0,20% so với tháng trước và tăng 3,18% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 9 tháng đầu năm 2025, lạm phát cơ bản tăng 3,19% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 3,27% của CPI bình quân chung. Nguyên nhân chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt, giá dịch vụ y tế là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế nói chung và ngành năng lượng nói riêng, lạm phát tăng cao ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty thông qua sự gia tăng các yếu tố đầu vào như chi phí nhiên liệu, chi phí vận hành... Nhằm giảm thiểu các rủi ro này, PV Power triển khai nhiều chương trình hành động khác nhau như: xây dựng và cập nhật định mức tiêu hao nhiên liệu; thường xuyên kiểm tra kỹ thuật, tiến hành bảo dưỡng; triển khai chương trình tiết kiệm nhiên liệu...

1.3 Lãi suất

Đối với doanh nghiệp, các biến động lãi suất sẽ ảnh hưởng đến chi phí vốn, từ đó tác động đến khả năng tạo ra lợi nhuận, khả năng huy động vốn phục vụ hoạt động SXKD. Khi mặt bằng lãi suất duy trì ở mức cao, chi phí vay vốn phục vụ đầu tư xây dựng, mở rộng và vận hành các nhà máy điện của doanh nghiệp sẽ gia tăng, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả tài chính. Ngược lại, khi lãi suất giảm, PV Power có cơ hội tiết giảm chi phí tài chính, cải thiện lợi nhuận và thuận lợi hơn trong việc huy động vốn cho các dự án mới.

Tuy nhiên, bảo lãnh vay vốn nước ngoài của Chính phủ cho đầu tư các công trình điện đang được hạn chế theo chủ trương chung tự vay - tự trả, dẫn đến những khó khăn nhất định trong công tác thu xếp vốn. Chính sách này tạo áp lực lớn lên các doanh nghiệp ngành điện trong việc tìm kiếm, huy động nguồn vốn cho các dự án đầu tư xây dựng, mở rộng và vận hành nhà máy.

Trong 9 tháng đầu năm 2025, thị trường hàng hóa thế giới biến động mạnh do căng thẳng địa chính trị, chiến tranh và cạnh tranh giữa các cường quốc. Chính sách thuế của Mỹ, xung đột Nga - Ukraine, Iran - Israel và chính sách tiền tệ thắt chặt tại nhiều nước đã làm gián đoạn chuỗi

cung ứng, suy yếu tổng cầu và kìm hãm tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Lạm phát thế giới có dấu hiệu hạ nhiệt nhưng vẫn tạo áp lực, khiến các ngân hàng trung ương duy trì chính sách thận trọng.

Chỉ số giá tiêu dùng Mỹ (CPI) trong tháng 9/2025 đã tăng 3% so với cùng kỳ năm 2024, tăng tốc từ mức 2,7% trong tháng 7/2025. Ngày 17/9/2025, Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED) đã thực hiện cắt giảm lãi suất lần đầu tiên trong năm 2025 xuống còn 4,0%-4,25%, đồng thời dự kiến có thể thực hiện thêm 2 đợt cắt giảm nữa trong năm này.

Trong nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, quyết liệt chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô trong đó có việc giảm mức giảm mặt bằng lãi suất. Theo Ngân hàng Nhà nước, từ đầu năm 2025 đến nay, lãi suất tiền gửi của các ngân hàng thương mại tương đối ổn định, một số ngân hàng đã điều chỉnh giảm nhẹ. Lãi suất cho vay cũng có xu hướng giảm từ đầu năm đến nay. Theo đó, lãi suất cho vay bình quân mới ở mức 6,54%/năm, giảm 0,4%/năm so với cuối năm 2024, qua đó góp phần hỗ trợ sản xuất kinh doanh.

Nhằm giảm áp lực về tài chính, Ban Lãnh đạo Tổng công ty luôn chủ động đặt ra các phương án nhằm giải quyết bài toán về nhu cầu vốn thông qua việc huy động vốn cho các dự án đầu tư hoặc linh hoạt chuyển đổi các khoản vay nhằm giảm thiểu ảnh hưởng từ việc thay đổi lãi suất.

1.4 Rủi ro về tỷ giá

Tỷ giá tiếp tục là một yếu tố quan trọng tác động đến nền kinh tế, đặc biệt đối với các quốc gia có độ mở lớn về ngoại thương như Việt Nam. Mỗi biến động trên thị trường ngoại hối quốc tế và trong nước đều có ảnh hưởng gần như tức thì đến hoạt động sản xuất – kinh doanh của doanh nghiệp. Đối với những đơn vị như PV Power – vốn nhập khẩu nhiên liệu (khí LNG, dầu...) và sử dụng vốn vay bằng ngoại tệ (USD, EUR) theo lãi suất thả nổi để đầu tư vào các dự án điện – biến động tỷ giá không chỉ làm gia tăng chi phí đầu vào mà còn gia tăng áp lực trả nợ, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả tài chính và sức cạnh tranh trên thị trường.

Cụ thể là các khoản vay từ ngân hàng nước ngoài như Ngân hàng HSBC Bank USA, Ngân hàng SMBC – CN Singapore, Ngân hàng CitiBank & ING. Tại thời điểm 30/9/2025 theo BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2025, số tiền nợ vay ngắn hạn và dài hạn của PV Power lần lượt là 11.737 tỷ đồng và 15.998 tỷ đồng.

Từ đầu năm 2025 đến nay, tỷ giá giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) ghi nhận nhiều diễn biến đáng chú ý, chủ yếu theo xu hướng VND suy yếu so với USD. Trong khi đồng USD trên thị trường quốc tế có dấu hiệu giảm nhẹ – thể hiện qua chỉ số USD-Index giảm 0,1 điểm còn 96,4 vào ngày 3/7/2025 nhờ kỳ vọng của FED sẽ hạ lãi suất – thì tỷ giá trong nước

lại neo ở mức cao.

Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tỷ giá trung tâm đầu năm 2025 được niêm yết ở mức 24.462 VND/USD. Sau đó, tỷ giá tiếp tục tăng dần, đạt 24.750 VND/USD vào đầu tháng 3 và lập đỉnh mới tại 25.298 VND/USD vào ngày 22/08/2025. Với biên độ dao động $\pm 5\%$, tỷ giá giao dịch thực tế tại các ngân hàng thương mại được phép dao động từ 24.033 đến 26.563 VND/USD.

Báo cáo từ Ngân hàng UOB cho thấy, VND là một trong những đồng tiền mất giá mạnh nhất khu vực kể từ sau tuyên bố “Ngày Giải phóng” của Tổng thống Mỹ Donald Trump, trong bối cảnh các đồng tiền châu Á nhìn chung đã phục hồi trong Quý II/2025. UOB cũng dự báo VND sẽ tiếp tục dao động ở vùng giá yếu trong Quý III trước khi có khả năng phục hồi trở lại từ quý IV/2025, cùng xu hướng chung của khu vực khi căng thẳng thương mại dần hạ nhiệt.

Nguyên nhân chủ yếu của áp lực mất giá đến từ việc Fed duy trì chính sách lãi suất cao, dòng vốn ngoại rút khỏi các thị trường mới nổi, nhập siêu gia tăng và nhu cầu ngoại tệ lớn để thanh toán hàng hóa nhập khẩu. Mặc dù Ngân hàng Nhà nước đã có động thái can thiệp để ổn định thị trường ngoại hối, mức giảm 2,8% của VND trong nửa đầu năm vẫn tạo áp lực lớn cho các doanh nghiệp có dư nợ ngoại tệ hoặc phụ thuộc vào nhập khẩu.

Trước bối cảnh đó, PV Power sẽ tiếp tục thực hiện các biện pháp quản trị rủi ro tỷ giá, chủ động phân tích tình hình thị trường để đàm phán lãi suất tối ưu từ các nguồn tài trợ phù hợp.

2. Rủi Ro về Luật Pháp

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của PV Power khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động SXKD, chiến lược phát triển ngành Điện. Là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, công ty mẹ - công ty con, công ty đại chúng niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Điện lực, Luật Thương mại, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn liên quan. Vì vậy, những thay đổi của các văn bản pháp lý trong lĩnh vực này đều ảnh hưởng đến hoạt động của Tổng Công ty.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, PV Power liên tục cập nhật những thay đổi về các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Để giảm thiểu rủi ro này, Tổng Công ty đã xây dựng một hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ các quy định của pháp luật. Nhìn chung, chủ trương của Nhà nước là tạo môi trường kinh tế và pháp lý ngày càng thông thoáng, thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, và với ý thức chấp hành pháp luật tốt của Tổng Công ty thì rủi ro này

thấp, không phải là vấn đề đáng quan ngại.

3. Rủi Ro Đặc Thù

3.1 Rủi ro cạnh tranh và thị trường

Cạnh tranh trong kinh doanh luôn là thách thức đối với mọi doanh nghiệp, đặc biệt trong ngành năng lượng điện – là một ngành có mức độ cạnh tranh đang ngày càng gia tăng. Những doanh nghiệp điện có uy tín về chất lượng, dịch vụ, vị trí địa lý thuận lợi, quy mô lớn và tiềm lực tài chính mạnh mẽ sẽ là doanh nghiệp chiếm ưu thế trong lĩnh vực điện lực. PV Power, với hoạt động sản xuất kinh doanh mang tính đặc thù, sở hữu các nhà máy nhiệt điện có quy mô công suất lớn, sử dụng công nghệ hiện đại, vận hành ổn định, hiệu suất cao đã tạo dựng được một số lợi thế cạnh tranh nhất định trong ngành điện như là giá điện có tính cạnh tranh, là nhà máy điện chạy nền trong hệ thống điện,...

3.2 Rủi ro về cơ cấu nguồn và thị trường điện

Chính sách phát triển năng lượng tái tạo (NLTT) cùng với các cam kết về môi trường của Việt Nam trong thời gian qua đã thúc đẩy sự tăng trưởng mạnh mẽ của nguồn điện NLTT, năng lượng sạch (khí thiên nhiên, điện rác,...). Tính đến hết tháng 6/2025, các nguồn điện NLTT (trừ thủy điện) chiếm khoảng 23% tổng công suất đặt toàn hệ thống và có xu hướng tiếp tục gia tăng trong thời gian tới. Căn cứ theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, tỷ lệ các nguồn điện NLTT đến năm 2030 dự kiến tăng lên từ 39,5% - 48% tổng công suất đặt toàn hệ thống. Trong khi đó, tỷ trọng nguồn nhiệt điện (than, khí) trong tổng công suất toàn hệ thống chiếm khoảng 29,6% - 36,8%. Diễn biến này làm tăng tính cạnh tranh đối với các nhà máy điện của PV Power, khi các nhà máy điện than, khí của PV Power phải cạnh tranh gay gắt hơn với các nguồn điện NLTT, thủy điện để được huy động, tiềm ẩn nguy cơ làm giảm sản lượng điện thương phẩm và ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận.

Thị trường điện hiện nay đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện, cơ chế vận hành được điều chỉnh, sửa đổi thường xuyên, do vậy, tiềm ẩn rủi ro cho các đơn vị phát điện trực tiếp tham gia thị trường điện, trong đó có PV Power. Một trong những vấn đề đáng chú ý là sản lượng điện hợp đồng (Qc) – phần sản lượng được mua với giá cố định, không phụ thuộc vào biến động giá thị trường – tại các nhà máy nhiệt điện đang có xu hướng giảm mạnh trong những năm gần đây. Ngược lại, Qc tại các nhà máy thủy điện lại gia tăng. Ngoài ra, vướng mắc trong cơ chế mua bán điện giữa Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và các chủ đầu tư nhà máy điện vẫn chưa được tháo gỡ triệt để. EVN hiện chưa thể cam kết Qc dài hạn với các nhà máy điện do lo ngại rủi ro tài chính trong tương lai – đặc biệt trong trường hợp phải chi trả cho phần sản lượng đã cam kết mà không được huy động, nhất là với các nhà máy có giá điện cao. Việc không được đảm bảo Qc dài hạn ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả vận hành và kết quả kinh

doanh của các nhà máy điện, bao gồm cả PV Power. Khi chỉ tiêu Qc được giao thấp hoặc liên tục bị cắt giảm so với kế hoạch, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp sẽ chịu tác động tiêu cực đáng kể. Khi đó, các nhà máy nhiệt điện của PV Power buộc phải phụ thuộc nhiều hơn vào thị trường điện cạnh tranh – nơi mà giá cả biến động mạnh và tiềm ẩn nhiều rủi ro, ảnh hưởng đến sự ổn định và hiệu quả kinh doanh dài hạn.

Trong bối cảnh đó, PV Power phải có những biện pháp để tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu suất đối với các tổ máy tăng khả năng cạnh tranh cho các nhà máy điện của PV Power.

3.3 Rủi ro về nguyên nhiên vật liệu

Trong ngành sản xuất và kinh doanh điện năng mang tính đặc thù như của PV Power, nguồn nguyên liệu đầu vào đóng vai trò then chốt, quyết định đến tính ổn định và hiệu quả vận hành của hệ thống sản xuất.

PV Power hiện đang vận hành chủ yếu các nhà máy nhiệt điện, thủy điện và điện khí. Trong đó, các nhà máy nhiệt điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch như khí, dầu và than – những loại nhiên liệu chịu biến động mạnh theo thị trường quốc tế. Thống kê cho thấy, chi phí nhiên liệu (bao gồm xăng dầu, khí đốt và than) chiếm hơn 80% tổng chi phí sản xuất điện, là yếu tố chủ đạo chi phối giá thành sản phẩm điện năng.

Trong bối cảnh địa chính trị toàn cầu tiếp tục bất ổn – điển hình là các xung đột tại Nga - Ukraine và Dải Gaza – nguồn cung năng lượng toàn cầu bị ảnh hưởng nặng nề. Giá các loại nguyên liệu đầu vào như dầu, khí, than, cùng với chi phí vật tư, thiết bị và dịch vụ kỹ thuật cho nhà máy điện đều có xu hướng tăng mạnh. Những diễn biến này tiếp tục gây gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, đẩy chi phí sản xuất – kinh doanh của PV Power tăng cao trong năm 2025.

Ngoài ra, việc nguồn cung nguyên, nhiên liệu bị gián đoạn do sự cố kỹ thuật, thiếu hụt từ nhà cung cấp hoặc biến động thị trường dẫn tới các nhà máy điện của PV Power có thể tạm ngừng tổ máy hoặc vận hành dưới công suất trong ngắn hạn, từ đó làm giảm sản lượng điện thương phẩm và ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu. Trong khi đó, giá nhiên liệu đầu vào thường xuyên biến động theo thị trường quốc tế, nhưng giá bán điện lại do Nhà nước điều tiết. Điều này tạo ra áp lực lớn lên biên lợi nhuận của doanh nghiệp khi chi phí tăng nhưng doanh thu không thể điều chỉnh tương ứng.

Không chỉ vậy, rủi ro về chất lượng nguyên liệu không đạt tiêu chuẩn có thể làm giảm hiệu suất tổ máy, gia tăng chi phí bảo trì và rút ngắn tuổi thọ thiết bị – kéo theo hệ quả tài chính và kỹ thuật lâu dài.

3.3.1 Về nhiên liệu than

Sau khi cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine bùng phát, thị trường năng lượng toàn cầu rơi vào khủng hoảng, khiến giá than tăng vọt trong năm 2022 và 2023. Giá than duy trì ở mức

cao trong thời gian dài đã thúc đẩy các quốc gia tiêu thụ và sản xuất lớn như Trung Quốc, Ấn Độ và Indonesia gia tăng mạnh sản lượng, mở thêm nhiều mỏ than mới. Nguồn cung toàn cầu do đó trở nên dồi dào, dẫn đến giá than trên thị trường quốc tế bắt đầu hạ nhiệt. Điều này tác động trực tiếp đến thị trường trong nước, khiến giá than nội địa giảm theo xu hướng chung của thế giới.

Trong bối cảnh nguồn cung than trong nước sụt giảm, ngành than Việt Nam năm 2025 tiếp tục phát triển mạnh, đặc biệt là ở mảng nhập khẩu. Năm 2024, Việt Nam đã nhập khẩu khoảng 44 triệu tấn than nhiệt – tăng tới 31% so với cùng kỳ năm trước, trong khi mức tăng toàn cầu chỉ đạt 1%. Riêng quý I/2025, sản lượng nhập khẩu đạt 9,4 triệu tấn, cao nhất trong hai quý gần đây và tăng 6,8% so với cùng kỳ năm 2024.

Dự báo đến năm 2030, nhu cầu sử dụng than của Việt Nam sẽ tiếp tục tăng mạnh, đặc biệt trong ngành điện. Nhiệt điện than dự kiến chiếm tới 54% tổng sản lượng điện, đòi hỏi khoảng 130 triệu tấn than/năm cho các nhà máy, trong khi nguồn cung nội địa chỉ đáp ứng được khoảng 40 triệu tấn. Điều này khiến Việt Nam phải nhập khẩu khoảng 90–100 triệu tấn than mỗi năm, trong bối cảnh chưa có nguồn năng lượng thay thế đủ sức thay thế vai trò của than.

Trước tình hình đó, Nhà máy điện Vũng Áng 1 gặp nhiều khó khăn khi buộc phải chuyển sang sử dụng than nhập khẩu như than cám 5b.10 và trộn với than cám 5a.14, dẫn đến chi phí nhiên liệu tăng cao. Giá than liên tục tăng từ tháng 3/2024, kéo theo suất hao nhiệt vượt định mức quy định trong Hợp đồng mua bán điện, làm suy giảm hiệu quả kinh tế và sức cạnh tranh của nhà máy khi tham gia thị trường điện.

PV Power đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các nhà cung cấp nhằm đảm bảo nguồn than ổn định, duy trì mức tồn kho an toàn và kiểm soát chất lượng than. Đồng thời, Tổng Công ty đã tích cực tìm kiếm nguồn cung thay thế, trong đó có việc thử nghiệm sử dụng than nhập khẩu từ Lào – loại than phù hợp với thiết kế của nhà máy – mở ra hướng đi mới nhằm đảm bảo hiệu quả vận hành và giảm phụ thuộc vào nguồn than truyền thống.

3.3.2 Về nhiên liệu khí

PV Power tập trung phát triển nhiệt điện khí như thế mạnh số một, tận dụng tối đa các nguồn khí tự nhiên hiện có và LNG nhập khẩu, dựa trên kết nối chuỗi cung ứng từ khâu thượng nguồn, trung nguồn tại các đơn vị thành viên của PVN. Tuy nhiên, các nguồn khí nội địa dùng cho sản xuất điện đang ngày càng suy giảm, tiêu biểu là nguồn khí Đông Nam Bộ giảm từ 4,3 tỷ Sm³ năm 2023 xuống còn 3 tỷ Sm³ năm 2024, trong khi tổng nhu cầu tiêu thụ khí của các nhà máy điện khu vực này lên tới khoảng 5 tỷ Sm³ mỗi năm. Sự suy giảm nguồn cung đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động và khả năng tham gia thị trường của các nhà máy điện khí.

Thêm vào đó, nguồn khí Tây Nam Bộ cung cấp cho khu Điện - Đạm - Khí Cà Mau cũng đang trong giai đoạn suy giảm, làm gia tăng áp lực lên nguồn cung nhiên liệu khí. Bên cạnh đó, giá khí tự nhiên tăng cao dẫn đến giá khí bình quân tại nhà máy tăng cao. Điều này kéo theo giá biến đổi của các nhà máy điện khí thường xuyên cao hơn mức giá điện thị trường, làm giảm tính cạnh tranh khi các nhà máy tham gia thị trường điện và ảnh hưởng đến khả năng huy động theo công suất thiết kế của các nhà máy.

Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4 là dự án nhiệt điện khí đầu tiên tại Việt Nam sử dụng nhiên liệu LNG nhập khẩu. Tuy nhiên, sự gia tăng sử dụng LNG mặc dù giúp đa dạng hóa nguồn nhiên liệu nhưng cũng đặt ra thách thức trong việc kiểm soát chi phí và đảm bảo nguồn cung lâu dài cho PV Power.

3.3.3 Về năng lượng thủy điện

Các nhà máy thủy điện là loại hình sản xuất điện năng phụ thuộc phần lớn vào nguồn nước tự nhiên, đặc biệt là lượng nước tích trữ tại các hồ chứa. Do đó, yếu tố thời tiết và khí hậu đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình vận hành và hiệu quả hoạt động của các nhà máy này. Trong trường hợp hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm, làm lượng nước tích trong hồ thấp hơn so với năng lực thiết kế, ảnh hưởng lớn tới sản lượng điện sản xuất của nhà máy.

Trong năm 2024, tình hình thời tiết tại nhiều khu vực ở Việt Nam chịu ảnh hưởng rõ rệt của hiện tượng El Nino, dẫn đến lượng mưa giảm mạnh so với trung bình nhiều năm, đặc biệt là miền Trung và Tây Nguyên, khiến nguồn nước về các hồ chứa suy giảm, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của các nhà máy thủy điện. Tuy nhiên, đến tháng 5/2024, El Nino kết thúc và thời tiết chuyển sang trạng thái trung tính, sau đó dần xuất hiện La Nina với đặc trưng mưa nhiều. Diễn biến này đã cải thiện đáng kể lượng nước về hồ trong năm 2025, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà máy thủy điện tăng sản lượng, đóng góp nhiều hơn cho hệ thống điện quốc gia.

Vì vậy, các yếu tố bất lợi về thời tiết và thủy văn là rủi ro không lường trước được đối với tình hình sản xuất kinh doanh của các nhà máy thủy điện do PV Power quản lý.

3.4 Rủi ro an toàn, môi trường

Các nhà máy điện của PV Power đối mặt với nguy cơ cháy nổ cao, có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất của đơn vị. Nhằm kiểm soát, chủ động ngăn chặn các nguyên nhân, điều kiện phát sinh xảy ra cháy nổ, các nhà máy điện của PV Power đều được trang bị hệ thống phòng chống cháy nổ tự động hiện đại, cùng đội phòng cháy chữa cháy chuyên ngành trực 24/24, đảm bảo sẵn sàng ứng phó hiệu quả.

Về môi trường, các nhà máy của PV Power luôn quản lý tốt các nguồn thải đảm bảo tuân thủ luật pháp và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu. Bộ Tài nguyên và Môi trường mới ban hành quy chuẩn kỹ thuật mới cho khí thải năm 2024, với ngưỡng phát thải

thấp hơn nhiều so với thiết kế ban đầu của các nhà máy sẽ được áp dụng từ năm 2030. Khoảng thời gian này cho phép PV Power có đủ thời gian để cải tiến và điều chỉnh hoạt động nhằm đáp ứng yêu cầu mới. Cường độ phát thải khí nhà kính của các nhà máy nhiệt điện PV Power đều ở mức độ thấp, giúp PV Power đảm bảo khả năng phát điện hiệu quả khi nhà nước áp dụng phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính.

Bên cạnh đó, PV Power đã chủ động xây dựng phương án phòng chống dịch, kiểm soát, phòng ngừa các yếu tố có hại tại nơi làm việc, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp, tổ chức diễn tập và trang bị thuốc và thiết bị y tế để bảo vệ sức khỏe người lao động, đảm bảo hoạt động sản xuất liên tục và an toàn.

4. Rủi Ro về Đợt Chào Bán

Đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành nên có thể sẽ xảy ra rủi ro cổ phiếu chào bán không được mua hết. Trong trường hợp này, lượng cổ phiếu chưa phân phối hết sẽ được Hội đồng Quản trị Tổng công ty quyết định đối tượng và giá bán phù hợp, đảm bảo không thấp hơn mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu. Mục đích của đợt chào bán lần này là thu xếp tài chính về vốn chủ sở hữu cho Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4 của Tổng công ty.

5. Rủi Ro Pha Loãng

Sau khi phát hành thì số lượng cổ phiếu lưu hành của Tổng Công ty tăng lên, có thể sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu bị pha loãng, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS); (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết; (iv) pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

5.1 Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS)

Sau khi thực hiện chào bán, số cổ phiếu lưu hành trên thị trường sẽ tăng lên, vì vậy thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) sẽ được điều chỉnh

Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:

$$EPS_{\text{pha loãng}} = E / (Q_{\text{bình quân}})$$

Trong đó:

- $EPS_{\text{pha loãng}}$ là Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành thành công
- E là Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông
- $Q_{\text{bình quân}}$ là Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau phát hành)

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận với tốc độ tăng số lượng cổ phần: số lượng cổ phần tăng lên nhưng lợi nhuận sau thuế không tăng hoặc tăng với tốc độ chậm hơn sẽ

làm cho thu nhập trên mỗi cổ phần sẽ bị giảm. Mức độ pha loãng thu nhập sẽ được khắc phục khi công ty làm ăn tốt, hiệu quả sử dụng vốn cao.

5.2 Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần

$\text{Giá sổ sách/cổ phần} = (\text{Vốn chủ sở hữu})/(\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành})$

Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách/cổ phần sẽ giảm.

5.3 Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Giá sử việc chào bán cho cổ đông hiện hữu được thực hiện cùng một đợt. Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu có thể sẽ bị giảm nếu cổ đông từ chối thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán được phát hành.

6. Rủi Ro Quản Trị Công Ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông. Bên cạnh đó, thông tin liên quan đến quản trị công ty như: cơ cấu cổ đông và mối quan hệ sở hữu giữa các nhóm công ty, giữa những người có liên quan theo quy định pháp luật doanh nghiệp, các yếu tố môi trường, xã hội... ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp cũng có thể ảnh hưởng tới các cổ đông và nhà đầu tư khác.

Để phòng tránh những rủi ro trong quản trị công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP đã và sẽ đồng thời triển khai nhiều giải pháp như:

(1) Tăng cường minh bạch và công bố thông tin, tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật và chuẩn mực công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị, đảm bảo thông tin đến cổ đông và nhà đầu tư kịp thời, minh bạch, đầy đủ;

(2) Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ: Duy trì Ban Kiểm soát nội bộ độc lập, hoạt động trực thuộc HĐQT; Tăng cường giám sát đầu tư, đặc biệt là Nhơn Trạch 3&4, nhằm kiểm soát chặt chẽ chi phí, tiến độ và chất lượng;

(3) Nâng cao năng lực quản trị theo thông lệ quốc tế, từng bước áp dụng các nguyên tắc quản trị công ty theo chuẩn mực của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế và quản trị và khuyến nghị của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực quản trị và quản lý rủi ro cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt;

(4) Quản lý hài hòa lợi ích các nhóm cổ đông, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mọi cổ đông, đặc biệt là cổ đông nhỏ lẻ; Thực hiện công khai các nghị quyết quan trọng của ĐHĐCĐ và HĐQT để cổ đông dễ dàng giám sát;

(5) Thường xuyên rà soát, cập nhật và điều chỉnh các quy chế nội bộ phù hợp với thay đổi của pháp luật, đặc biệt là quy định về quản trị công ty đại chúng, quản lý vốn nhà nước và lĩnh vực điện lực.

7. Rủi Ro Khác

Một số rủi ro khác liên quan đến tình hình thiên tai bão lụt; hỏa hoạn, cháy nổ,... gây ra những thiệt hại lớn về con người, tài sản và tình hình hoạt động chung của Tổng Công ty. Mặc dù những rủi ro này hiếm khi xảy ra, nhưng đòi hỏi Tổng Công ty luôn chủ động có phương án phòng ngừa, khắc phục rủi ro thông qua việc chủ động mua bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên, tài sản, phối hợp với các bên có liên quan để nâng cao nhận thức và có các kỹ năng cần thiết để xử lý kịp thời và chu đáo các tình huống xảy ra bất ngờ đối với Tổng Công ty.

(Phần này được cố ý bỏ trống)

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- BCTC : Báo cáo tài chính
- BDSC : Bảo dưỡng sửa chữa
- BHXH : Bảo hiểm xã hội
- BKS : Ban Kiểm soát Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- CCCD : Căn cước công dân
- CN ĐKDN : Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp
- Cổ phiếu : Cổ phiếu Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP
- Công ty TNHH : Công ty Trách nhiệm Hữu hạn
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP
- Điều lệ : Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP
- ĐKQL : Đăng ký quản lý
- DLQG : Dữ liệu quốc gia
- DTT : Doanh thu thuần
- ECA : Khoản vay tín dụng xuất khẩu
- EPC : Hợp đồng thiết kế, mua sắm, xây dựng, lắp đặt, chạy thử và nghiệm thu
- EPTC : Công ty Mua bán điện, Tập đoàn Điện lực Việt Nam
- EVN : Tập đoàn Điện lực Việt Nam
- GSA : Hợp đồng mua bán khí
- GTGT : Giá trị gia tăng
- HĐKD : Hoạt động kinh doanh
- HĐQT : Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP
- HĐTV : Hội đồng thành viên
- HOSE : Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- KCN : Khu công nghiệp

- KH&ĐT : Kế hoạch và Đầu tư
- KHCN, SK : Nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật
- LNG : Liquefied Natural Gas – dịch ra nghĩa là khí thiên nhiên hóa lỏng hoặc khí tự nhiên hóa lỏng
- LNST : Lợi nhuận sau thuế
- MTV : Một thành viên
- NLTT : Năng lượng tái tạo
- NMD : Nhà máy điện
- NMNĐ : Nhà máy nhiệt điện
- OEM : Original Equipment Manufacturer – dịch ra nghĩa là Nhà sản xuất thiết bị gốc
- PCCC : Phòng cháy chữa cháy
- PPA : Hợp đồng mua bán điện
- PV Power Fuel/ PVPF : Công ty Cung ứng nhiên liệu Điện lực Dầu khí
- PV Power Services : Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam
- PV Power TSC : Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP - Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật
- PV Power/Tổng Công ty : Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP
- PVCFC : Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
- PVGas : Tổng Công ty khí Việt Nam - Công ty cổ phần
- PVN/Tập đoàn : Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (tên cũ là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)
- Qc : Sản lượng điện hợp đồng
- QLDA : Quản lý dự án
- QLHC : Quản lý hành chính
- R&D : Hoạt động nghiên cứu và phát triển
- SACE : Công ty Bảo hiểm Tín dụng Xuất khẩu của Ý
- SXKD : Sản xuất kinh doanh
- TCKT : Tài chính kế toán
- TCTD : Tổ chức tín dụng

- TGD : Tổng Giám đốc
- TMCP : Thương mại cổ phần
- TMĐT : Tổng mức đầu tư
- TNDN : Thu nhập doanh nghiệp
- TSCĐ : Tài sản cố định
- TTXH : Trật tự xã hội
- UBCKNN/UBCK : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- UBND : Ủy ban Nhân dân
- UPCOM : Sàn giao dịch chứng khoán chưa niêm yết
- USD : Đô la Mỹ
- VAT : Thuế giá trị gia tăng
- VCSH : Vốn chủ sở hữu
- VDL : Vốn điều lệ
- VND : Việt Nam đồng
- VSDC : Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

(Phần này được cố ý bỏ trống)

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

- Tên đầy đủ : Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP
- Tên tiếng Anh : PETROVIETNAM POWER CORPORATION
- Tên viết tắt : PV POWER
- Trụ sở chính : Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 đường Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102276173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/05/2007; đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 14 tháng 10 năm 2025
- Vốn điều lệ : 23.418.716.000.000 đồng (Hai mươi ba nghìn bốn trăm mười tám tỷ bảy trăm mười sáu triệu đồng)
- Người đại diện pháp luật: Ông Lê Như Linh – Tổng Giám đốc
- Điện thoại : (84-24) 222 10 288 Fax: (84-24) 222 10 388
- Website : www.pvpower.vn
- Mã cổ phiếu : POW
- Sàn niêm yết : Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)
- Ngành nghề kinh doanh:

Bảng 1: Danh mục ngành nghề đã đăng ký

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Dịch vụ đào tạo các khóa ngắn hạn, chuyên đề về một số lĩnh vực trong công nghiệp	8559
2	Cung ứng và quản lý nguồn lao động - Chi tiết: Dịch vụ cung cấp lao động có tay nghề trong vận hành, bảo dưỡng các nhà máy điện, các cơ sở công nghiệp (Không bao gồm: Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)	7830
3	Lắp đặt hệ thống điện - Chi tiết: Lắp đặt các hệ thống điện tại các công trình xây dựng	4321
4	Hoạt động tư vấn quản lý - Chi tiết: Cung cấp dịch vụ quản lý dự án cho các dự án điện, dịch vụ tư vấn cho các công trình điện	7020

TT	Tên ngành	Mã ngành
5	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
6	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan - Chi tiết: Bán buôn than các loại	4661
7	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xây dựng các nhà máy điện, các công trình trong ngành điện - Xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng điện năng, lưới điện trung thế, hạ thế - Đầu tư xây dựng các dự án điện độc lập (IPP) - Xây dựng, phát triển, quản lý thực hiện các dự án Cơ chế Phát triển sạch (CDM) điện năng sạch (Không bao gồm: Xây dựng thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4390
8	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Dịch vụ mua sắm các hệ thống điện tại các công trình xây dựng - Buôn bán thiết bị vật tư, phụ tùng cho sản xuất, kinh doanh điện (Không bao gồm: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4659
9	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính - Chi tiết: cung cấp các dịch vụ về công nghệ thông tin	6209
10	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Cung cấp giải pháp giảm phát thải khí nhà kính được chứng nhận (CERs) của các dự án điện năng; - Nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ công nghệ mới vào việc đầu tư phát triển các dự án điện, sử dụng năng lượng như: Điện sức gió, điện mặt trời, điện nguyên tử;	7490

TT	Tên ngành	Mã ngành
	- Cung cấp các dịch vụ kỹ thuật, vận hành, đào tạo nguồn nhân lực quản lý vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng phục vụ sản xuất kinh doanh điện; - Các dịch vụ kỹ thuật thương mại trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh điện.	
11	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm tro, xỉ, phế liệu	4669
12	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Xuất nhập khẩu năng lượng, nguyên vật liệu, thiết bị, vật tư, phụ tùng cho sản xuất, kinh doanh điện; Xuất nhập khẩu các mặt hàng Tổng Công ty kinh doanh (Không bao gồm: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	8299
13	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: - Kinh doanh bán điện công nghiệp, tiêu dùng - (Không bao gồm: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia)	3512
14	Sản xuất điện Chi tiết: - Sản xuất điện năng; - Quản lý vận hành các nhà máy điện (Không bao gồm: Vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	3511 (Chính)
15	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê phương tiện vận tải, cầu, kéo	7730
16	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn đấu thầu	7110

TT	Tên ngành	Mã ngành
	- Tư vấn quản lý dự án - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng - Giám sát thi công xây dựng công trình - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	
17	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh công trình xây dựng có sẵn bao gồm: công trình xây dựng có công năng phục vụ mục đích giáo dục, y tế, thể thao, văn hóa, văn phòng, thương mại, dịch vụ, du lịch, lưu trú, công nghiệp và công trình xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp - Kinh doanh phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng	6810

(Nguồn: PV Power)

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty Cổ phần tiền thân là Công ty TNHH MTV do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam) đầu tư 100% vốn điều lệ, được thành lập theo quyết định số 1468/QĐ-DKVN ngày 17/05/2007 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (nay là Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam), chính thức chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần từ ngày 01/07/2018 (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102276173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi ngày 01/07/2018).

Bảng 2: Quá trình hình thành và phát triển của PV Power

Thời gian	Sự kiện
Năm 2007	Ngày 17/05/2007, thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam
Năm 2008	Tháng 03/2008, Khởi công xây dựng nhà máy thủy điện Hòa Na
	Tháng 12/2008, Đưa vào vận hành thương mại Nhà máy điện Cà Mau 1&2. PV Power chính thức có tên trên bản đồ năng lượng Việt Nam
Năm 2009	Tháng 08/2009, Khánh thành nhà máy điện Nhơn Trạch 1
Năm 2011	Tháng 01/2011, Khởi công dự án nhà máy thủy điện ĐakĐrinh
	Tháng 11/2011, Khánh thành nhà máy điện Nhơn Trạch 2

Thời gian	Sự kiện
Năm 2012	PV Power vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương lao động hạng Ba
Năm 2013	Tháng 09/2013 , Khánh thành nhà máy thủy điện Hòa Na
Năm 2015	Tháng 12/2015 , Bàn giao nhà máy phong điện Phú Quý sang Tổng công ty Điện lực Miền Nam và nhận bàn giao nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1
Năm 2017	PV Power tròn 10 năm tuổi. Sản lượng điện lũy kế gần 140 tỷ kWh; Doanh thu lũy kế 180.000 tỷ đồng. Lợi nhuận lũy kế đạt gần 10.000 tỷ đồng. Số lượng người lao động 2.294 người
Năm 2018	Ngày 31/01/2018 , Bán đấu giá công khai thành công (IPO) 468.374.320 cổ phần (chiếm 20% vốn điều lệ)
	Ngày 01/07/2018 , Hoạt động theo hình thức công ty cổ phần
	Ngày 31/08/2018 , Trở thành công ty đại chúng
Năm 2019	Ngày 14/01/2019 , Mã cổ phiếu POW chính thức giao dịch trên sàn HOSE
	Ngày 15/05/2019 , Tổ chức cung cấp chỉ số chứng khoán quốc tế MSCI đã quyết định thêm cổ phiếu POW vào rổ MSCI Frontier Markets
	Ngày 15/08/2019 , PV Power được vinh danh “Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam” năm 2019 do Tạp chí Forbes bình chọn
Năm 2020	Ngày 03/02/2020 , Cổ phiếu POW chính thức vào danh mục cổ phiếu thành phần chỉ số VN30
	Ngày 06/04/2020 , Sau gần 13 năm, PV Power đã sản xuất và đóng góp cho hệ thống điện quốc gia 200 tỷ kWh điện
	Ngày 22/06/2020 , Thành lập chi nhánh Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP - Trung tâm dịch vụ kỹ thuật
	Ngày 21/07/2020 , Phê duyệt và triển khai thực hiện đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng công trình Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4, công suất khoảng 1.300-1.760 MW
	Ngày 13/08/2020 , Thành lập Công ty cổ phần Năng lượng tái tạo Điện lực Dầu khí
Năm 2021	Ngày 19/03/2021 , Thoái vốn toàn bộ vốn góp tại Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí (PV Machino)

Thời gian	Sự kiện
	Ngày 06/05/2021 , Tổ chức xếp hạng tín nhiệm hàng đầu thế giới Fitch Ratings công bố xếp hạng tín nhiệm quốc tế lần đầu đối với PV Power ở mức “BB” với triển vọng tích cực
	Ngày 24/10/2021 , UBND tỉnh Quảng Ninh đã trao giấy chấp thuận đầu tư Dự án điện khí LNG Quảng Ninh cho tổ hợp nhà đầu tư PV Power - Colavi - Tokyo Gas - Marubeni với tổng mức đầu tư 47.480 tỷ đồng, công suất 1.500 MW
	Ngày 23/11/2021 , Khởi công san lấp mặt bằng xây dựng Dự án Nhà máy Điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4
	Ngày 01/12/2021 , PV Power và Tập đoàn Novatek (nhà sản xuất và xuất khẩu LNG hàng đầu tại Liên Bang Nga) đã ký kết thỏa thuận hợp tác về việc phát triển điện và năng lượng tại Việt Nam
	Ngày 09/12/2021 , Tại sự kiện Diễn đàn kinh doanh do Forbes tổ chức, PV Power lần thứ 3 liên tiếp có mặt trong Top 50 công ty niêm yết tốt nhất
Năm 2022	Ngày 26/05/2022 , PV Power được tổ chức Fitch Ratings xếp hạng tín nhiệm quốc tế năm thứ 2 liên tiếp ở mức “BB” với triển vọng tích cực
	Ngày 23/08/2022 , PV Power tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Điện khí LNG Quảng Ninh; Công ty được cấp giấy chứng nhận kinh Doanh ngày 02/11/2022
	Ngày 02/12/2022 , PV Power nhận giải Top 10 doanh nghiệp có Báo cáo thường niên tốt nhất trong nhóm vốn hóa lớn năm 2022 tại Lễ trao giải cuộc bình chọn Doanh nghiệp Niêm yết lần thứ 15 năm 2022
	Ngày 23/12/2022 , PV Power kỷ niệm 15 năm ngày thành lập và đồng thời đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước
	Ngày 28/12/2022 , PV Power và đối tác đã ký kết hợp đồng mua bán tòa nhà văn phòng của PV Power
Năm 2023	Ngày 17/07/2023 , Cổ phiếu POW đứng ở vị trí số 15 trong thành phần chỉ số VN30 kỳ tháng 7/2023 theo công bố của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE)
	Ngày 12/10 và 16/10/2023 , PV Power đưa máy phát điện và tua bin khí Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 vào bộ móng

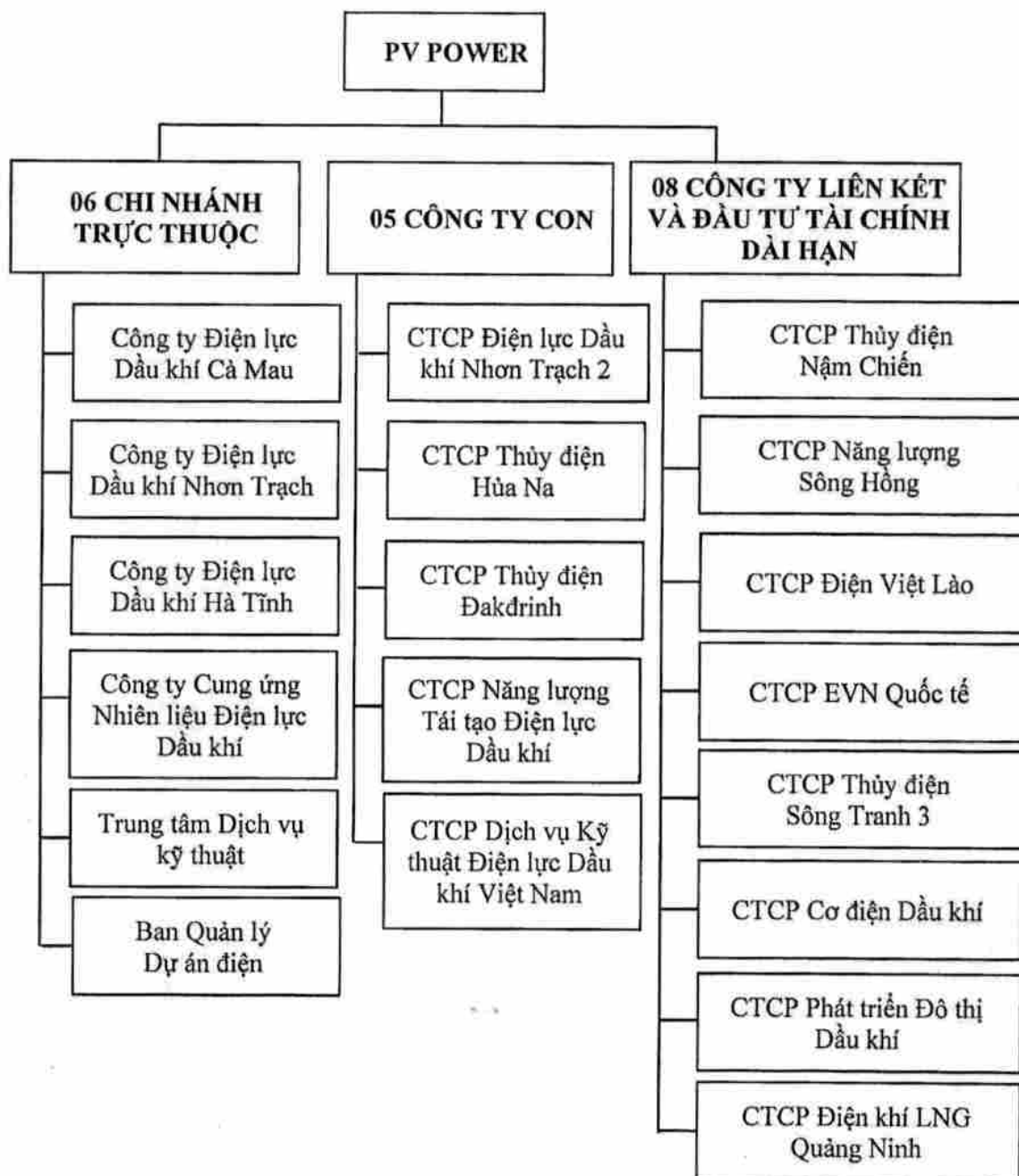
Thời gian	Sự kiện
	Ngày 13/12/2023 , Tại Lễ công bố các doanh nghiệp Bền vững Việt Nam 2023 do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD-VCCI) tổ chức, PV Power vinh dự lần thứ 4 được vinh danh trong Top 100 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam (CSI 100)
	Ngày 15/12/2023 , Tại Hội nghị doanh nghiệp niêm yết thường niên năm 2023 do HOSE, HNX và Báo Đầu tư phối hợp tổ chức, Báo cáo thường niên năm 2022 của PV Power đã được trao giải “Top 20 Báo cáo thường niên tốt nhất” nhóm ngành Phi tài chính
	Ngày 18/12/2023 , Hoàn thành lắp đặt máy phát Nhà máy Nhiệt điện Nhơn Trạch 4
Năm 2024	Ngày 16/05/2024 , Dự án Nhà máy Nhiệt điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4 phối hợp với các cơ quan của Tập đoàn điện lực Việt Nam tiến hành nhận điện ngược thành công sản phẩm phân phối 220kV
	Ngày 25/06/2024 , PV Power được vinh danh “Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động năm 2024”
	Ngày 18/10/2024 , CTCP Thủy điện Hòa Na (PV Power HHC) đã hoàn tất việc ký Hợp đồng nhận chuyển nhượng Nhà máy thủy điện Nậm Nôm
	Ngày 30/10/2024 , PV Power chính thức khánh thành trạm sạc xe điện thí điểm đầu tiên tại số 6 phố Huỳnh Thúc Kháng, Ba Đình, Hà Nội.
	Ngày 16/11/2024 , Tại Lễ trao giải Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết lần thứ 17 - năm 2024, PV Power được vinh danh trong Top 20 công ty có báo cáo thường niên tốt nhất nhóm ngành phi tài chính năm 2023.
	Ngày 19/11/2024 , Trong khuôn khổ Lễ công bố các Doanh nghiệp Bền vững tại Việt Nam 2024 do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), PV Power vinh dự lần thứ 5 được vinh danh trong Top 100 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam

(Nguồn: PV Power)

(Phần này được cố ý để trống)

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành

Hình 2: Cơ cấu tổ chức Tổng Công ty hiện tại



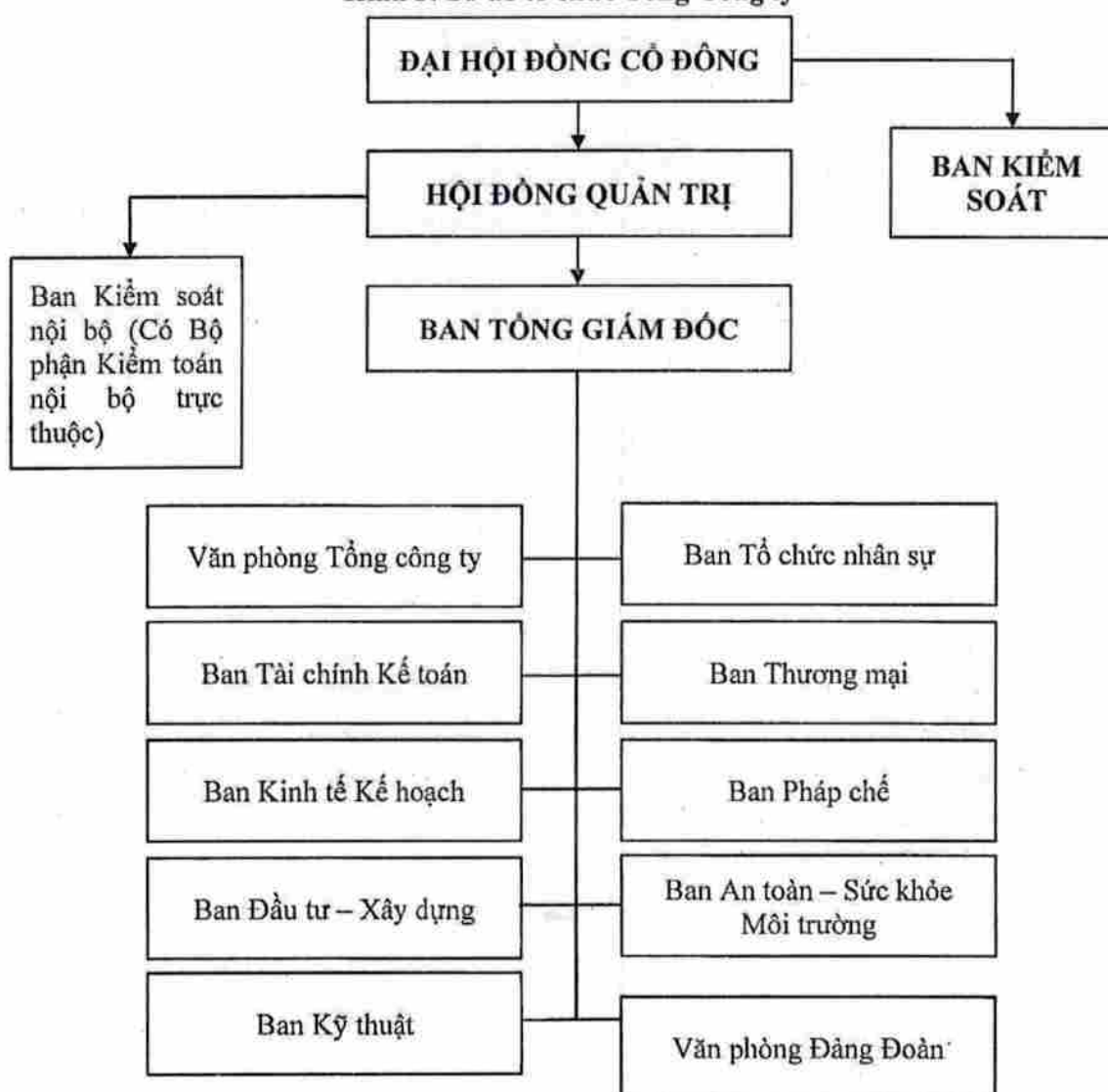
(Nguồn: PV Power)

Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP hiện đang quản lý 06 chi nhánh trực thuộc và 05 công ty con, được phân bố tại các tỉnh, thành phố bao gồm: Hà Nội, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Đồng Nai và Cà Mau. Ngoài ra, Tổng Công ty còn có 08 công ty liên kết và thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính dài hạn. Các đơn vị thành viên của Tổng Công ty đảm nhận vận hành nhiều nhà máy điện khí, thủy điện và nhiệt điện quy mô lớn, góp phần quan trọng trong việc cung cấp nguồn điện ổn định cho hệ thống điện quốc gia.

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành

PV Power đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Tổng công ty, tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành và các quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Sơ đồ tổ chức của Tổng Công ty như sau:

Hình 3: Sơ đồ tổ chức Tổng Công ty



(Nguồn: PV Power)

Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP xây dựng cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý phù hợp với đặc điểm tình hình kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần trên cơ sở tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty, tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý hiện tại của Tổng Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị

- Ban Kiểm soát
- Ban Tổng Giám đốc
- Các Ban chức năng và Chi nhánh trực thuộc.

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng Công ty, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát. Đại hội đồng cổ đông có quyền xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Tổng Công ty và cổ đông, quyết định tổ chức lại hoặc giải thể và thông qua định hướng phát triển của Tổng Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Tổng Công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty, các Quy chế nội bộ của Tổng Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 05 (năm) đến 08 (tám) người. Số lượng thành viên HĐQT có thể thay đổi tùy theo yêu cầu phát triển của Tổng Công ty và do ĐHCĐ quyết định. Nhiệm kỳ của HĐQT không quá năm (05) năm. Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên HĐQT có thể là thành viên kiêm nhiệm. Một cá nhân được bầu là thành viên độc lập HĐQT không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

Hiện nay, Hội đồng quản trị Tổng Công ty bao gồm các thành viên sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Hoàng Văn Quang	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Như Linh	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT
4	Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Thành viên HĐQT
5	Bà Vũ Thị Tố Nga	Thành viên HĐQT
6	Bà Nguyễn Hoàng Yến	Thành viên HĐQT
7	Ông Phạm Ngọc Khuê	Thành viên độc lập HĐQT
8	Ông Nguyễn Bá Phước	Thành viên độc lập HĐQT

❖ **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát có chức năng: thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các báo cáo kinh doanh và báo cáo tài chính của Tổng Công ty;

đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên ĐHĐCĐ của Tổng Công ty.

Số lượng Kiểm soát viên của Tổng Công ty từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm, Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Danh sách Ban Kiểm soát hiện nay gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phạm Minh Đức	Trưởng ban
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Kiểm soát viên
3	Bà Vũ Thị Ngọc Dung	Kiểm soát viên
4	Bà Hà Thị Minh Nguyệt	Kiểm soát viên

❖ **Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Ban Tổng Giám đốc trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tổng Công ty và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐQT, HĐQT, Đại hội đồng cổ đông về các quyết định của mình. Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc theo từng mảng phân công. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm.

Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm, là người giúp Tổng Giám đốc, Chủ tịch HĐQT chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật. Kế toán trưởng có các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật hiện hành.

Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Tổng Công ty hiện nay như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Như Linh	Tổng Giám đốc
2	Ông Phan Ngọc Hiền	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Ngô Văn Chiến	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Nguyễn Duy Giang	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Trương Việt Phương	Phó Tổng Giám đốc
6	Ông Nguyễn Kiên	Phó Tổng Giám đốc
7	Ông Chu Quang Toàn	Kế toán trưởng

Các Ban/Văn phòng có chức năng nhiệm vụ sau:

❖ **Ban kiểm soát nội bộ:**

Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý điều hành trong Tổng Công ty, giúp Hội đồng quản trị kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và hạn chế, khắc phục sai sót, vi phạm, rủi ro, kém hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên.

Thực hiện công tác Kiểm toán nội bộ được quy định tại Quy chế Kiểm toán nội bộ của

Tổng Công ty do Hội đồng quản trị Tổng Công ty phê duyệt và ban hành.

❖ **Văn phòng:**

Tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo Tổng Công ty về công tác Hành chính - quản trị; Thư ký - tổng hợp; Văn thư - lưu trữ; Công tác đối ngoại; Công tác quan hệ công chúng (PR); An sinh xã hội; Quản lý công tác an ninh, quốc phòng, bảo mật của cơ quan Tổng Công ty; Quản lý, vận hành trụ sở Tổng Công ty.

❖ **Ban Tổ chức nhân sự:**

Tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo Tổng Công ty về công tác cán bộ và tổ chức của bộ máy trong toàn Tổng Công ty; Công tác tái cơ cấu, đổi mới và phát triển doanh nghiệp; Công tác lao động, tiền lương và chế độ chính sách; Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; Công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật.

❖ **Ban Tài chính Kế toán:**

Tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo Tổng Công ty về công tác tài chính kế toán; Đầu mối thu xếp vốn, quản lý vốn của Tổng Công ty; Công tác quản trị doanh nghiệp về thuế, các chính sách liên quan đến cơ quan quản lý Nhà nước.

❖ **Ban Kinh tế Kế hoạch:**

Tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo Tổng Công ty về: Công tác kế hoạch - chiến lược; Công tác thống kê, báo cáo tổng hợp; Công tác quản lý, xử lý tài sản là đất đai/phương tiện vận chuyển/nhà cửa, vật kiến trúc thuộc sở hữu/đi thuê của Tổng Công ty; Công tác thoái vốn tại các đơn vị có vốn góp của Tổng Công ty; Công tác quan hệ cổ đông; Công tác quản trị rủi ro; Theo dõi tổng hợp, đánh giá và xử lý các nội dung báo cáo, đề xuất, kiến nghị của Người đại diện/Người đại diện phần vốn Tổng Công ty tại các doanh nghiệp khác, văn bản của các doanh nghiệp có vốn góp của PV Power.

❖ **Ban Thương mại:**

Tham mưu giúp việc cho lãnh đạo Tổng Công ty trong lĩnh vực thương mại, bao gồm các công tác: Đàm phán, quản lý theo dõi hợp đồng mua bán điện; Đàm bảo nguồn nhiên liệu cho vận hành sản xuất điện; Đàm bảo vật tư phụ tùng cho vận hành sửa chữa các Nhà máy điện; Các công tác liên quan đến bảo dưỡng sửa chữa dài hạn, hợp đồng bảo hiểm; Công tác xử lý tro xỉ.

❖ **Ban Đầu tư - Xây dựng:**

Tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo Tổng Công ty về công tác đầu tư xây dựng, giám sát đầu tư, đánh giá hiệu quả đầu tư; mua bán sáp nhập (M&A); Công tác đấu thầu, quản lý thực hiện hợp đồng thuộc lĩnh vực đầu tư xây dựng các dự án do Tổng Công ty làm chủ đầu tư; Công tác xây dựng, bảo trì các công trình xây dựng.

❖ **Ban Kỹ thuật:**

Tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo Tổng Công ty về công tác kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các Nhà máy điện; Kỹ thuật công nghệ các dự án; Nghiên cứu khoa học - công nghệ; Thiết bị và công nghệ thông tin phục vụ sản xuất tại các Nhà máy điện; Quản lý an toàn thông tin; Công tác chuyển đổi số; Công tác đổi mới sáng tạo; Quản lý công tác nghiên cứu và phát triển (R&D) của Tổng Công ty.

❖ **Ban An toàn - Sức khỏe - Môi trường:**

Tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo Tổng Công ty về công tác an toàn, sức khỏe, môi trường trong toàn Tổng Công ty; Công tác bảo vệ nội bộ tại các Nhà máy điện và dự án đầu tư; Công tác phát triển bền vững của Tổng Công ty; Công tác đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư.

❖ **Ban Pháp chế:**

Tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo Tổng Công ty về công tác Pháp chế; Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Công ty mẹ

Bảng 3: Công ty mẹ của Tổng Công ty

Tên cổ đông	Năm thành lập	GCNĐKDN	Trụ sở chính	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/VLĐ thực góp
Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam	1975	0100681592	Số 18 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội	1.872.141.477	79,94 %
TỔNG CỘNG				1.872.141.477	79,94 %

(Nguồn: PV Power)

Hiện PVN nắm giữ 79,94% quyền biểu quyết của Tổng Công ty.

5.2. Danh sách các công ty con, công ty liên kết

Bảng 4: Danh sách các công ty con do Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát trực tiếp

STT	Tên công ty	Năm thành lập	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết trực tiếp (%)
1	Công ty Cổ phần Thủy điện Đakđrinh	2007	95,27	95,27
2	Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na	2007	80,72	80,72
3	Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	2007	59,37	59,37
4	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	2007	51,00	51,00
5	Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Điện lực Dầu khí	2020	51,00	51,00

(Nguồn: PV Power)

- **Công ty Cổ phần Thủy điện Đakđrinh - Nhà máy Thủy điện Đakđrinh**
 - Tên Công ty : Công ty Cổ phần Thủy điện Đakđrinh
 - Địa chỉ : Thôn Ra Nhua, Xã Sơn Tây, Tỉnh Quảng Ngãi
 - Vốn điều lệ : 1.160.010.550.000 đồng
 - Tỷ lệ sở hữu của PV Power : 95,27%
 - Tỷ lệ biểu quyết của PV Power : 95,27%
 - Giấy CN ĐKDN : 4300350203 cấp ngày 21/03/2007 tại Sở KH&ĐT (nay là Sở tài chính) tỉnh Quảng Ngãi
 - HKKD chính : Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.
- **Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na - Nhà máy Thủy điện Hòa Na**
 - Tên Công ty : Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na
 - Địa chỉ : Tầng 9, tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 7, đường Quang Trung, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
 - Vốn điều lệ : 2.352.322.100.000 đồng
 - Tỷ lệ sở hữu của PV Power : 80,72%
 - Tỷ lệ biểu quyết của PV Power : 80,72%
 - Giấy CN ĐKDN : 2900797430 cấp ngày 16/05/2007 tại Sở KH&ĐT (nay là Sở tài chính) tỉnh Nghệ An
 - HKKD chính : Sản xuất, truyền tải và phân phối điện, Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện năng
- **Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 - Nhà máy điện Nhơn Trạch 2**
 - Tên Công ty : Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
 - Địa chỉ : Ấp 3, Xã Đại Phước, Tỉnh Đồng Nai
 - Vốn điều lệ : 2.878.760.290.000 đồng
 - Tỷ lệ sở hữu của PV Power : 59,37%
 - Tỷ lệ biểu quyết của PV Power : 59,37%
 - Giấy CN ĐKDN : 3600897316 cấp ngày 20/06/2007 tại Sở KH&ĐT (nay là Sở tài chính) tỉnh Đồng Nai.
 - HKKD chính : Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

- **Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam**
 - Tên Công ty : Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam
 - Địa chỉ : Tầng 7, Tòa nhà Hỗn Hợp HH3 Khu đô thị Mỹ Đình, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
 - Vốn điều lệ : 150.000.000.000 đồng
 - Tỷ lệ sở hữu của PV Power : 51%
 - Tỷ lệ biểu quyết của PV Power : 51%
 - Giấy CN ĐKDN : 0102560459 cấp ngày 27/11/2007 tại Sở KH&ĐT (nay là Sở tài chính) Thành phố Hà Nội.
 - HKKD chính : Lắp đặt hệ thống điện, Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, Sản xuất, truyền tải và phân phối điện, Kiểm tra và phân tích kỹ thuật.
- **Công ty Cổ phần Năng lượng tái tạo Điện lực Dầu khí**
 - Tên Công ty : Công ty Cổ phần Năng lượng tái tạo Điện lực Dầu khí
 - Địa chỉ : Tầng 05, tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội
 - Vốn điều lệ : 270.000.000.000 đồng
 - Tỷ lệ sở hữu của PV Power : 51%
 - Tỷ lệ biểu quyết của PV Power : 51%
 - Giấy CN ĐKDN : 0109308963 cấp ngày 13/08/2020 tại Sở KH&ĐT (nay là Sở tài chính) Thành phố Hà Nội.
 - HKKD chính : Sản xuất, truyền tải và bán điện; Nghiên cứu, đầu tư, phát triển, xây dựng, sở hữu, vận hành, khai thác các dự án năng lượng sạch, năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, sinh khối, địa nhiệt và điện rác và các loại hình năng lượng tái tạo khác).

Bảng 5: Danh sách công ty liên kết

STT	Tên công ty	Năm thành lập	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết trực tiếp (%)
1	Công ty Cổ phần Năng lượng Sông Hồng	2006	44,07	44,07
2	Công ty Cổ phần Điện khí LNG Quảng Ninh	2022	30,00	30,00

(Nguồn: PV Power)

- **Công ty Cổ phần Năng lượng Sông Hồng**

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Năng lượng Sông Hồng
- Địa chỉ : Thôn Thượng Sơn, Xã Phong Dụ Thượng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam
- Vốn điều lệ : 74.625.720.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của PV Power : 44,07%
- Tỷ lệ biểu quyết của PV Power : 44,07%
- Giấy CN ĐKDN : Số 5200263975 do Sở KH&ĐT (nay là Sở tài chính) Tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 04/08/2006, thay đổi lần thứ 7 ngày 27/03/2020
- HKKD chính : Sản xuất điện năng

- **Công ty Cổ phần Điện khí LNG Quảng Ninh**

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Điện khí LNG Quảng Ninh
- Địa chỉ : Khu phố Nội Hoàng Tây, phường Hoàng Quế, tỉnh Quảng Ninh
- Vốn điều lệ : 200.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của PV Power : 30,00%
- Tỷ lệ biểu quyết của PV Power : 30,00%
- Giấy CN ĐKDN : Số 5702123925 do Sở KH&ĐT (nay là Sở tài chính) Tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02/11/2022
- HKKD chính : Thực hiện các thủ tục đầu tư Dự án Nhà máy sản xuất điện từ khí thiên nhiên hóa lỏng tại tỉnh Quảng Ninh

5.3. Danh sách các công ty con mà Công ty có quyền kiểm soát gián tiếp

Không có.

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

- Thông tin về quá trình tăng vốn của tổ chức phát hành từ khi hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần: Không có.
- Thông tin về quá trình giảm vốn của tổ chức phát hành từ khi hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần: Không có.
- Ý kiến của đơn vị kiểm toán về quá trình tăng giảm vốn của Tổng Công ty: Không có.

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Từ ngày 01/01/2023 đến nay, Tổng công ty không có khoản góp vốn, thoái vốn nào có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi nhận trong Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán

năm 2023, 2024 và Báo cáo tài chính riêng 9 tháng đầu năm 2025.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 2.341.871.600 cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 2.341.871.600 cổ phiếu.

Bảng 6: Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty tại ngày 26/8/2025

STT	CỔ ĐÔNG	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Vốn (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Trong nước	44.483	2.266.730.085	22.667.300.850.000	96,79
1	Tổ chức	74	1.899.425.984	18.994.259.840.000	81,11
2	Cá nhân	44.409	367.304.101	3.673.041.010.000	15,68
II	Nước ngoài	456	75.141.515	751.415.150.000	3,21
1	Tổ chức	63	3.769.873	37.698.730.000	0,16
2	Cá nhân	393	71.371.642	713.716.420.000	3,05
	TỔNG CỘNG	44.939	2.341.871.600	23.418.716.000.000	100,00

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Tổng Công ty tại ngày 26/08/2025 do VSDC lập)

8.2. Cổ phiếu ưu đãi: Không có.

8.3. Các loại chứng khoán khác: Không có.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật:
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đại chúng được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
PV Power đã thực hiện thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định của Nghị định 155/2020/NĐ-CP và được phản hồi bằng công văn số 6798/UBCK-PTTT ngày 27/10/2025 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Theo đó tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại PV Power là 50%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty: Không có.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành hiện tại: Theo Danh sách cổ đông của Tổng Công ty tại ngày 26/08/2025, cổ đông nước ngoài của Tổng Công ty nắm giữ 75.141.515 cổ phần, tương đương 3,21% số cổ phiếu đang lưu hành.
Theo quản lý thông tin nhà đầu tư nước ngoài do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng

khoản Việt Nam công bố ngày 08/05/2025, cổ đông nước ngoài của Tổng Công ty nắm giữ 85.417.507 cổ phần, tương đương 3,65% số cổ phiếu đang lưu hành.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh điện năng. PV Power đã đầu tư, vận hành các nhà máy điện trong các loại hình nhiệt điện, thủy điện, điện khí hóa lỏng và điện tái tạo. Bên cạnh đó, PV Power cũng phát triển các dịch vụ như vận hành, bảo dưỡng sửa chữa, dịch vụ kỹ thuật điện, cung ứng nhiên liệu cho các nhà máy điện...

10.1.1. Sản phẩm và dịch vụ

10.1.1.1. Sản xuất điện

PV Power hoạt động trong lĩnh vực cốt lõi của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam là công nghiệp điện, công nghiệp điện tái tạo và công nghiệp năng lượng mới. Vị thế của PV Power là nhà sản xuất điện năng lớn thứ hai của Việt Nam và là nhà sản xuất điện khí lớn nhất cả nước. Tổng công suất lắp đặt đến năm 2025 của PV Power là 4.229,5 MW tương đương 5,1% tổng công suất nguồn toàn hệ thống điện Quốc gia; tổng sản lượng điện sản xuất năm 2024 của PV Power là 16,08 tỷ kWh chiếm 5,2% tổng sản lượng điện Quốc gia.

Hiện nay, PV Power đã và đang vận hành ổn định 08 Nhà máy điện, bao gồm 03 nhà máy thủy điện, 01 Nhà máy nhiệt điện than, 04 Nhà máy điện tua bin khí chu trình hỗn hợp, cung cấp điện lên lưới điện quốc gia với tổng sản lượng điện sản xuất và cung cấp cho lưới điện quốc gia từ khi đưa vào vận hành đến nay là trên 250 tỷ kWh điện.

Trọng tâm phát triển của PV Power là các nhà máy điện khí. Tính đến nay, PV Power đã đầu tư và đưa vào vận hành các dự án điện khí là Cà Mau 1 & 2, Nhơn Trạch 1 và Nhơn Trạch 2 với tổng công suất lên đến 2.700 MW. Ngoài ra, PV Power đang đầu tư xây dựng thêm 2 nhà máy là nhà máy điện khí LNG Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4 với công suất 1.624 MW (2 x 812 MW). Các nhà máy điện chủ yếu được đặt tại các tỉnh miền Nam, địa bàn có nhu cầu điện rất lớn và thường xuyên trong tình trạng thiếu điện, do đó góp phần đáng kể đảm bảo nguồn điện cho khu vực. Ngoài các dự án điện khí, PV Power cũng thực hiện đầu tư vào một số dự án thủy điện như Hòa Na tại tỉnh Nghệ An với công suất lắp đặt 180 MW, đã được đưa vào vận hành từ năm 2013, thủy điện ĐakĐrinh tại Quảng Ngãi với công suất lắp đặt 125 MW, đã được đưa vào vận hành từ năm 2014. Cuối năm 2015, PV Power nhận bàn giao nhà máy nhiệt điện than Vũng Áng 1 từ PVN và chính thức ghi nhận doanh thu mảng điện than trong năm 2016. Từ đó đến nay, nhà máy nhiệt điện than Vũng Áng 1 luôn là đơn vị trụ cột để PV Power duy trì sản lượng điện phát lên lưới điện quốc gia. Trong kế hoạch phát triển 5 năm tới, PV Power sẽ

tập trung đầu tư xây dựng các dự án điện khí LNG và điện sạch mới.

Bảng 7: Thông tin các nhà máy điện của PV Power

Nhà máy	Loại hình	Công suất	TMDT (tỷ đồng)	Năm vận hành	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cà Mau 1	Điện khí	750 MW	6.572	2008	100,00
Cà Mau 2		750 MW	6.153	2009	100,00
Nhơn Trạch 1		450 MW	7.053	2009	100,00
Nhơn Trạch 2		750 MW	8.538	2011	59,37
Huân Na	Thủy điện	180 MW	5.964	2013	80,72
Đakdrinh		125 MW	5.911	2014	95,27
Nậm Non		20 MW	641	2025	80,72
Vũng Áng 1	Điện than	1.200 MW	28.739	2015	100,00
Các hệ thống sản xuất điện mặt trời, biển tần trung thế 10 kV (REC)	Điện tái tạo	4,5 MW	78	2020	51,00
Tổng/Trung bình		4.229,5 MW	69.649		

(Nguồn: PV Power)

• **Nhà máy điện khí**

Nhà máy điện Cà mau 1 & 2 với tổng công suất 2x750MW thuộc sự quản lý của Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau. Nhà máy điện Cà Mau 1 & 2 là nhà máy nhiệt điện khí chu trình hỗn hợp sử dụng công nghệ mới, hiện đại hàng đầu thế giới do Tập đoàn Siemens Cộng hòa liên bang Đức sản xuất. Mỗi nhà máy có cấu hình 2-2-1, (2 tua bin khí thể hệ F, 2 lò thu hồi nhiệt kiểu nằm ngang, tuần hoàn tự nhiên, 3 cấp áp lực có tái sấy, 1 tua bin hơi). Nhiên liệu chính cung cấp cho nhà máy là khí thiên nhiên lấy từ hệ thống khí PM3 – CAA và Lò 46 Cái Nước với mức tiêu thụ khoảng 6 triệu m³/ngày và nhiên liệu dự phòng là dầu DO.

Nhà máy điện Nhơn Trạch 1 (450MW) thuộc quản lý của Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch, sử dụng nhiên liệu chính là khí tự nhiên, nguồn khí cung cấp từ các mỏ thuộc bể Cửu Long và bể Nam Côn Sơn, nhiên liệu dự phòng là dầu DO. Nhà máy có cấu hình 2-2-1 (2 Tua bin khí - 2 lò thu hồi nhiệt - 1 Tua bin hơi), đầu nối với 4 đường xuất tuyến 220KV: đi Phú Mỹ mạch 1&2, đi Cai Lậy và đi Mỹ Tho mạch 2.

Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 với công suất 750MW được vận hành dưới sự quản lý của

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (Công ty đã niêm yết trên HOSE với mã chứng khoán NT2). Đây là nhà máy điện tua bin khí chu trình hỗn hợp, sử dụng công nghệ tua bin khí thể hệ F, là công nghệ tiên tiến trên thế giới hiện nay, có hiệu suất cao và rất thân thiện với môi trường. Nhà máy có cấu hình 2-2-1, bao gồm 2 tua bin khí thể hệ F, 2 lò thu hồi nhiệt kiểu nằm ngang tuần hoàn tự nhiên ba cấp áp lực có tái sấy và 1 tua bin hơi ba cấp áp lực phù hợp với công nghệ thiết kế của lò thu hồi nhiệt.

Toàn bộ nhà máy được vận hành tự động trên hệ thống điều khiển SPPA-T3000, đây là hệ thống điều khiển tiên tiến nhất của Tập đoàn Siemens – Đức. Tính đến thời điểm hiện tại, trong số các nhà máy điện tương tự tại Việt Nam chỉ duy nhất nhà máy điện Nhơn Trạch 2 áp dụng công nghệ tiên tiến này. Nhiên liệu chính để vận hành nhà máy là khí thiên nhiên (khoảng 3 triệu m³/ngày đêm) và nhiên liệu dự phòng là dầu DO. Trong quá trình vận hành nếu có sự cố về việc cung cấp nhiên liệu khí thì nhà máy sẽ tự động chuyển sang vận hành bằng nhiên liệu dự phòng là dầu DO.

Quy trình sản xuất điện khí:

- (1) Nhiên liệu khí được đưa vào đốt trong buồng đốt tạo dòng khí cháy có nhiệt độ cao sinh công làm quay Tua bin – Máy phát. Nhiệt năng được chuyển hóa thành cơ năng, cơ năng chuyển hóa thành điện năng;
- (2) Khí thoát sau khi sinh công ở Tua bin khí đi vào Lò thu hồi nhiệt;
- (3) Nước trong Lò thu hồi nhiệt được gia nhiệt thành hơi quá nhiệt với nhiệt độ và áp suất cao;
- (4) Hơi quá nhiệt đi vào Tua bin hơi để quay Tua bin – Máy phát;
- (5) Cơ năng của Tua bin - Máy phát được máy phát điện chuyển hóa thành điện năng.

Công nghệ áp dụng: Công nghệ Tua bin khí chu trình hỗn hợp (Combined Cycle).

Tính thời vụ của điện khí: Việc sản xuất điện của các Nhà máy điện khí không có tính thời vụ.

• **Nhà máy thủy điện**

Nhà máy Thủy điện Hòa Na có công suất 180MW, được quản lý bởi Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na. Hàng năm, Thủy điện Hòa Na cung cấp cho hệ thống điện quốc gia sản lượng điện từ 500 triệu kWh đến trên 700 triệu kWh.

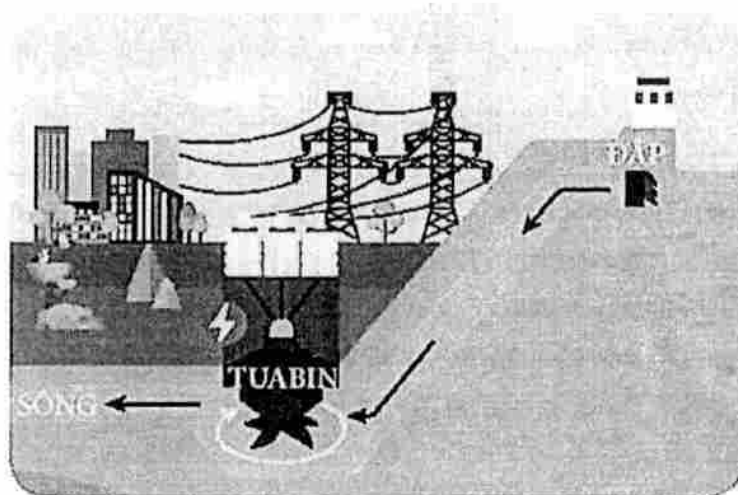
Nhà máy Thủy điện Đakdrinh có công suất 125MW và trạm phân phối 110kV, có nhiệm vụ cung cấp điện năng cho hệ thống điện quốc gia với sản lượng hàng năm trên dưới 500 triệu kWh, đồng thời làm tăng lưu lượng cấp nước về mùa khô cho vùng hạ du và cắt lũ cho hạ lưu về mùa lũ, đặc biệt sẽ tạo nguồn nước ngọt phục vụ cho khu kinh tế Dung Quất.

Nhà máy thủy điện Nậm Non có công suất 20 MW và sản lượng điện bình quân đạt

khoảng 89 triệu kWh mỗi năm. Từ tháng 10/2024, nhà máy được Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na – đơn vị thành viên của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – chính thức tiếp nhận và quản lý, vận hành.

Quy trình sản xuất: Quá trình vận hành nhà máy thủy điện gồm có bốn giai đoạn chính.

- (1) Dòng nước với áp lực lớn chảy qua các ống thép lớn được gọi là ống dẫn nước có áp tạo ra các cột nước khổng lồ với áp lực lớn đi vào bên trong nhà máy;
- (2) Nước chảy mạnh làm quay tua bin của máy phát điện, năng lượng cơ học được chuyển hóa thành điện năng;
- (3) Điện tạo ra đi qua máy biến áp để tạo ra dòng điện cao thế;
- (4) Dòng điện cao thế sẽ được kết nối vào mạng lưới phân phối điện.



Công nghệ áp dụng: Công nghệ chuyển đổi thế năng của nước thành điện năng.

Tính thời vụ: Nhà máy thủy điện có tính thời vụ rất rõ rệt, hoạt động sản xuất phụ thuộc trực tiếp vào chu kỳ thủy văn, tức là mùa mưa và mùa khô trong năm. Sản lượng điện thương mại tăng cao vào mùa mưa và giảm mạnh vào mùa khô. Chính vì vậy, vai trò của các hồ chứa thủy điện trong việc tích nước và điều tiết dòng chảy là cực kỳ quan trọng để duy trì nguồn nước chạy máy phát điện và cung cấp nước cho hạ du. Mức nước hồ chứa xuống thấp trong mùa nắng nóng (từ tháng 4 đến tháng 8 hàng năm) hoặc các năm chịu ảnh hưởng của hiện tượng El Niño gây hạn hán sẽ gây nhiều khó khăn cho các nhà máy thủy điện. Do vậy, công tác vận hành nhà máy thủy điện đòi hỏi phải linh động ứng phó với diễn biến thời tiết và ưu tiên phát điện vào các khung giờ cao điểm để có giá phát điện cao.

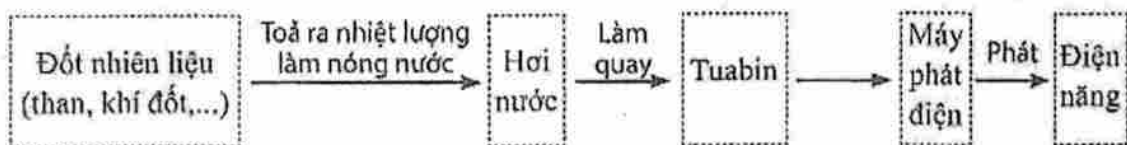
• Nhà máy nhiệt điện

PV Power đang sở hữu Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1, một trong những nhà máy điện than có tổng công suất lớn nhất (2x600MW). Nhiệt điện Vũng Áng 1 thuộc sự quản lý của Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh. Nhà máy được đặt tại thôn Hải Phong, xã Kỳ Lợi, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Cả hai tổ máy của Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng được hoàn thành và phát điện

thương mại chính thức lần lượt vào tháng 12/2014 và tháng 5/2015. Nhà máy đã tham gia thị trường phát điện cạnh tranh vào tháng 10/2016.

Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 sử dụng công nghệ đốt than phun trực tiếp tiên tiến, hiệu suất cao, đáp ứng tốt yêu cầu về bảo vệ môi trường. Hàng năm khi đi vào vận hành nhà máy sẽ cung cấp cho hệ thống khoảng 7,2 tỉ kWh, góp phần đáp ứng nhu cầu của phụ tải của khu vực nói riêng và hệ thống điện quốc gia nói chung. Đây là một trong những nhà máy nhiệt điện có công suất lớn nhất tại Việt Nam và là một trong số ít các dự án nhiệt điện than đã đạt mức nội địa hóa đạt khoảng 30% đối với thiết kế, chế tạo, vật tư thiết bị trong nước, trong đó có gói thầu có tỷ lệ nội địa hóa lên đến 55% do các đơn vị trong nước sản xuất. Than cho nhà máy là than nội địa và than cám 5 với lượng tiêu thụ dự kiến 2,9 triệu tấn/năm.

Quy trình sản xuất: Quy trình đó được mô tả thành bốn giai đoạn.



- (1) Đốt nhiên liệu than để cấp nhiệt đun nóng lò hơi;
- (2) Nước trong lò hơi được gia nhiệt thành hơi quá nhiệt với nhiệt độ và áp suất cao;
- (3) Hơi quá nhiệt đi vào Tua bin hơi để quay Tua bin – Máy phát;
- (4) Cơ năng của Tua bin – Máy phát được máy phát điện chuyển hóa thành điện năng.

Công nghệ áp dụng: Nhiệt điện than cận tối hạn.

Tính thời vụ của nhiệt điện: Việc vận hành và sản xuất điện từ nhà máy nhiệt điện không có tính thời vụ.

Bảng 8: Sản lượng điện sản xuất của Công ty mẹ năm 2020 - 2024 và 9 tháng đầu năm 2025

Đơn vị: Triệu kWh

TT	Nhà máy	Tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	9 tháng đầu năm 2025
1	Cà Mau 1 & 2	T7/2021	6.498,46	4.332,79	3.799,92	5.276,99	5.997,12	4.097
2	Nhơn Trạch 1	T7/2012	1.148,22	445,12	1.403,48	713,06	284,48	757
3	Nhơn Trạch 2	T7/2012	3.904,52	3.182,18	4.064,52	2.885,12	2.742,79	2.156

TT	Nhà máy	Tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	9 tháng đầu năm 2025
4	Hòa Na	T11/2013	566,83	563,33	828,88	587,59	635,17	665
5	Nậm Nơn	Không (áp dụng biểu phí tránh được)	-	-	-	-	-	65
6	Đak Đrinh	T12/2015	505,88	622,37	776,27	626,69	566,07	487
7	Vũng Áng 1	T10/2016	6.542,30	5.554,03	3.318,25	4.336,84	5.846,19	4.758
8	REC	Không (áp dụng giá FIT 2)	-	0,94	5,64	5,02	4,21	4
Tổng cộng			19.166,21	14.700,76	14.196,96	14.431,31	16.076,03	12.989

(Nguồn: PV Power)

Đến nay, ngoài Nhà máy Thủy điện Nậm Nơn thì toàn bộ 07 nhà máy điện do PV Power quản lý đã tham gia thị trường điện (trước đây là thị trường phát điện cạnh tranh, nay là thị trường bán buôn điện cạnh tranh); trong đó: nhà máy điện Nhom Trạch 1 và Nhom Trạch 2 tham gia vào tháng 7/2012, nhà máy điện Hòa Na tham gia vào tháng 11/2013, nhà máy điện Đakđrinh tham gia vào tháng 12/2015, nhà máy điện Vũng Áng 1 tham gia vào tháng 10/2016, nhà máy điện Cà Mau 1 và Cà Mau 2 tham gia vào tháng 7/2021.

Trong 13 năm tham gia thị trường điện, PV Power đã luôn nỗ lực xây dựng các phương án chào giá, phương án vận hành theo tiêu chí tối ưu hóa lợi nhuận nhưng vẫn đảm bảo các điều kiện kỹ thuật, hạn chế tối đa ảnh hưởng lên các tổ máy do thay đổi công suất phát (khi vận hành trong thị trường điện, các nhà máy có thể phải thay đổi công suất phát hàng giờ theo lệnh điều độ của Trung tâm Điều độ Hệ thống điện quốc gia) và sử dụng tối ưu nguồn năng lượng sơ cấp có hạn (đối với các nhà máy thủy điện). Qua đó, việc tham gia thị trường điện và chào giá tối ưu/ cạnh tranh cũng đồng thời là động lực nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Power.

10.1.1.2. Hoạt động kinh doanh dịch vụ

- **Dịch vụ kỹ thuật điện**

Cùng với công tác sản xuất điện năng, việc phát triển dịch vụ kỹ thuật điện là một trong những mục tiêu quan trọng trong chiến lược kinh doanh của PV Power. Ngày 27/11/2007, Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power Services) được thành lập; ngày 22/06/2020, Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP - Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật (PV Power TSC) được thành lập. Bằng lực lượng của hai đơn vị này, PV Power định hướng bản thân làm chủ khoa học công nghệ bảo dưỡng sửa chữa, vận hành hiệu quả các thiết bị máy móc hiện đại của nhà máy điện, từng bước thay thế nhà thầu nước ngoài và chủ động đảm đương thực hiện tốt công tác sửa chữa thường xuyên, bảo trì, trung/đại tu... cho các nhà máy điện tại PV Power.

PV Power Services và PV Power TSC đã phối hợp thực hiện tốt công tác sửa chữa bảo dưỡng các nhà máy điện của PV Power với mục tiêu phát huy nội lực và từng bước nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề; chủ động trong công tác sửa chữa bảo dưỡng các nhà máy điện, xây dựng lộ trình giảm thiểu chi phí bảo dưỡng nhà thầu phụ OEM, đảm bảo hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng tốt, tiết kiệm chi phí ở mức tối đa. Đến nay, đã thực hiện thành công nhiều kỳ bảo dưỡng sửa chữa các nhà máy điện: trung tu/đại tu Nhà máy điện Cà Mau 1, trung tu Nhà máy điện Cà Mau 2, trung tu/đại tu Nhà máy điện Nhơn Trạch 1, trung tu mở rộng Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 (hoàn thành vượt tiến độ), trung tu các tổ máy của Nhà máy điện Vũng Áng 1, trung tu Nhà máy điện Hòa Na. Mỗi đợt trung tu/đại tu nhà máy điện thành công đã đánh dấu một mốc quan trọng trong sự phát triển dịch vụ kỹ thuật điện, chứng minh năng lực cán bộ của PV Power Services và PV Power TSC đáp ứng yêu cầu sửa chữa bảo dưỡng nhà máy điện và sẵn sàng tiếp nhận thêm công việc và dần thay thế chuyên gia, giảm chi phí bảo dưỡng sửa chữa.

Mục tiêu gia tăng tỷ lệ nội địa hóa dịch vụ kỹ thuật điện của PV Power còn gặp khó khăn do công tác đàm phán với nhà thầu phụ về việc chuyển đổi hình thức hợp đồng, đồng thời công tác đào tạo chuyên sâu cũng gặp khó khăn do nhà chế tạo thiết bị gốc được lắp đặt chỉ tổ chức đào tạo cho nhân sự của họ mà không tổ chức cho khách hàng và hơn nữa là các trang thiết bị đều có hàm lượng công nghệ cao, không dễ dàng để chế tạo tại Việt Nam.

Trong những năm gần đây, PV Power Services và PV Power TSC ngoài cung cấp dịch vụ kỹ thuật trong nội bộ PV Power còn chủ động tìm kiếm thị trường và công trình bên ngoài PV Power để đồng thời gia tăng doanh thu, tối ưu các nguồn lực sản xuất và làm giàu hồ sơ năng lực. Công tác phát triển dịch vụ ngoài của PV Power đã đạt được nhiều kết quả tốt, các khách hàng dịch vụ mới có thể kể đến như Formosa Hà Tĩnh, nhiệt điện Mông Dương, nhiệt điện Thăng Long, Vedan Việt Nam, Đạm Phú Mỹ... trong đó vào năm 2024, PV Power Services đã lần đầu tiên ký hợp đồng toàn bộ phạm vi công việc sửa chữa lớn cấp độ B và đã hoàn thành dịch vụ vượt tiến độ cho nhà máy nhiệt điện Vân Phong 1 với tổng công suất lắp đặt 1.432 MW tại thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

- **Dịch vụ cung ứng nhiên liệu**

Thực hiện nội dung Đề án tái cơ cấu Tập đoàn giai đoạn 2012 - 2015 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 46/QĐ-TTg ngày 05/01/2013, theo đó PV Power đã thành lập đơn vị cung cấp nhiên liệu cho các nhà máy nhiệt điện của PVN. Chi nhánh PV Power - Công ty Nhập khẩu và Phân phối Than Điện lực Dầu khí (PV Power Coal) được thành lập tại Quyết định số 86/QĐ/HĐTV-ĐLĐK ngày 19/03/2013 của Hội đồng thành viên PV Power trên cơ sở tiếp nhận nguyên trạng vốn, tài sản, nhân sự và kế thừa mọi quyền lợi, nghĩa vụ các hợp đồng của Công ty Nhập khẩu và Phân phối Than Dầu khí - Chi nhánh Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Trải qua quá trình hoạt động và phát triển, PV Power Coal đã được đổi tên thành Công ty Cung ứng nhiên liệu Điện lực Dầu khí (PV Power Fuel) theo các văn bản của Hội đồng quản trị PV Power bao gồm: Nghị quyết số 40/NQ-ĐLĐK ngày 03/4/2019, Quyết định số 884/QĐ-ĐLĐK ngày 06/8/2019 và Quyết định số 642/QĐ-ĐLĐK ngày 12/10/2022. PV Power Fuel có nhiệm vụ xuyên suốt là cung ứng các sản phẩm nhiên liệu đa dạng gồm than, LNG/khí, dầu DO... cho các Nhà máy điện trong và ngoài PVN/PV Power. PV Power Fuel đã hoàn thành nhiệm vụ được giao với một số kết quả nổi bật như sau:

Đối với NMND Vũng Áng 1:

- Cung cấp than đầy đủ, đảm bảo chất lượng đáp ứng kịp thời nhu cầu nhiên liệu than của Nhà máy với tổng khối lượng từ năm 2013 đến hiện tại đạt khoảng 24 triệu tấn.
- Xây dựng và đề xuất phương án sử dụng than pha trộn than chất bốc cao cho Nhà máy, đẩy mạnh công tác tìm kiếm bổ sung các nguồn than chất lượng tốt và phù hợp. Bên cạnh nhà cung cấp ban đầu là TKV, từ năm 2020, PV Power Fuel đã chủ động thu xếp các nguồn than đảm bảo chất lượng, giá cạnh tranh, tổng khối lượng đạt trên 1 triệu tấn.
- Chủ động nghiên cứu, đi đầu trong việc đưa than Lào vào sử dụng:
 - + Từ năm 2022, đánh giá nguồn than Lào với chất bốc thấp phù hợp với dải thiết kế của NMND Vũng Áng 1, PV Power Fuel đã báo cáo Tổng công ty đề xuất Bộ Công Thương cơ chế và kiến nghị phương án mua than từ Lào. Hiện nay, Hiệp định song phương giữa 2 nước về việc thúc đẩy thương mại than và điện đã được ký kết, Tháng 8/2025, PV Power/PV Power Fuel đã ký kết hợp đồng mua bán dài hạn với nhà cung cấp than Lào.
 - + Hợp tác với Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Quảng Bình về việc sử dụng kho cảng Hòn La để trung chuyển than Lào dài hạn với sản lượng qua cảng hàng năm 2 triệu tấn, tối đa khoảng 5 triệu tấn.

Đối với các NMD của PVN:

- Nghiên cứu, đề xuất phương án chuyển tải than nhập khẩu khối lượng lớn tại Gò Gia cho

NMĐ Sông Hậu 1 & Long Phú 1, được cấp thẩm quyền chấp thuận. Đây là phương án được tất cả các NMĐ khu vực phía Nam và các hộ tiêu thụ khác áp dụng thành công.

- Xây dựng Đề án tổ chức cung cấp than cho các NMĐ của PVN; Đề xuất các cơ chế, quy chế quản lý để chuẩn bị cho công tác cung cấp than nhập khẩu cho các dự án nhiệt điện của PVN và PV Power.
- Tìm kiếm nguồn than từ Úc, Indonesia, Nga... và ký kết các Hợp đồng khung về mua bán than dài hạn (COFA/MOU) cho các dự án điện.

Mục tiêu dài hạn:

- Đảm bảo đủ nguồn than, dầu, khí cho các NMĐ của PVN/PV Power.
- Xây dựng mô hình quản lý tập trung, tận dụng tối đa khả năng tiêu thụ hiện hữu của các NMĐ PVN để phát triển lĩnh vực kinh doanh than;
- Định hướng PV Power/PVPF là đầu mối chuyên trách đảm bảo nhiên liệu, kinh doanh, chế biến than cho các NMĐ thuộc PVN, từng bước mở rộng phạm vi cung ứng ra ngoài, hướng tới trở thành đầu mối sở hữu hoặc nhà phân phối chính than nhập khẩu từ Lào;
- Tận dụng tối đa các nguồn lực sẵn có trong hệ sinh thái của PVN gồm năng lực quản lý, hệ thống cảng biển - kho bãi, vận tải biển...nhằm giảm đầu tư mới, nâng cao sức cạnh tranh; hợp tác đầu tư cơ sở hạ tầng chế biến than.
- Kết hợp các phương án mua than, đầu tư mua than dài hạn, kết hợp mô hình kinh doanh, cung ứng dịch vụ logistics từ đó gia tăng doanh thu, đem lại lợi nhuận đáng kể cho PV Power và PVN.

10.1.2. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận gộp theo nhóm các sản phẩm và dịch vụ

Bảng 9: Cơ cấu doanh thu theo nhóm các sản phẩm dịch vụ của Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Sản phẩm, dịch vụ	Năm 2023		Năm 2024		9 tháng đầu năm 2025	
	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)
Doanh thu bán điện	20.576.431	99,96	22.892.159	99,99	18.554.117	99,98
Doanh thu cung cấp dịch vụ	7.438	0,04	2.553	0,01	3.824	0,02
Tổng cộng	20.583.869	100,00	22.894.712	100,00	18.557.941	100,00

(Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 được kiểm toán; BCTC riêng Quý 3 năm 2025)

Bảng 10: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo nhóm các sản phẩm và dịch vụ của Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Sản phẩm, dịch vụ	Năm 2023		Năm 2024		9 tháng đầu năm 2025	
	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)
Lợi nhuận gộp bán điện	1.458.049	99,64	1.285.451	99,83	1.910.143	100,00
Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	5.214	0,36	2.201	0,17	-18	-0,001
Tổng cộng	1.463.263	100,00	1.287.652	100,00	1.910.125	100,00

(Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 được kiểm toán; BCTC riêng Quý 3 năm 2025)

Có thể thấy cơ cấu doanh thu, lợi nhuận gộp của Công ty mẹ PV Power cho thấy sự phụ thuộc gần như tuyệt đối vào hoạt động bán điện. Cụ thể, doanh thu từ hoạt động bán điện chiếm tỷ trọng rất cao, lần lượt đạt 99,96% năm 2023, 99,99% năm 2024 và 99,98% trong 9 tháng đầu năm 2025. Ngược lại, doanh thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ chỉ chiếm một tỷ trọng rất nhỏ, dao động từ 0,01% đến 0,04% tổng doanh thu.

Dẫn đến lợi nhuận gộp từ bán điện cũng chiếm tỷ trọng chủ đạo trong tổng lợi nhuận gộp, đạt 99,64% năm 2023, tăng lên 99,83% năm 2024 và đạt 100,00 % trong 9 tháng đầu năm 2025. Trong khi đó, lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ chiếm tỷ trọng khiêm tốn, chỉ từ -0,001% đến 0,36%.

Bảng 11: Cơ cấu Doanh thu hợp nhất theo nhóm các sản phẩm và dịch vụ

Đơn vị: Triệu đồng

Sản phẩm, dịch vụ	Năm 2023		Năm 2024		9 tháng đầu năm 2025	
	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)
Doanh thu bán điện	28.253.679	99,73	30.158.580	99,51	25.303.313	99,603
Doanh thu cung cấp dịch vụ	75.678	0,27	104.219	0,34	77.348	0,304
Doanh thu bán hàng hóa	-	0,00	42.835	0,14	23.607	0,093
Tổng cộng	28.329.357	100,00	30.305.634	100,00	25.404.268	100,00

(Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 được kiểm toán; BCTC hợp nhất Quý 3 năm 2025)

Bảng 12: Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất theo nhóm các sản phẩm và dịch vụ

Đơn vị: Triệu đồng

Sản phẩm, dịch vụ	Năm 2023		Năm 2024		9 tháng đầu năm 2025	
	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)
Lợi nhuận gộp bán điện	2.697.166	99,74	2.162.724	108,26	3.229.282	98,62
Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	7.085	0,26	-166.488	-8,33	44.468	1,36
Lợi nhuận gộp bán hàng hóa	-	0,00	1.433	0,07	790	0,02
Tổng cộng	2.704.251	100,00	1.997.670	100,00	3.274.540	100,00

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 được kiểm toán; BCTC hợp nhất Quý 3 năm 2025)

Sản xuất điện là hoạt động kinh doanh chủ lực của PV Power. Nhờ vận hành ổn định các nhà máy, sản lượng điện duy trì ở mức cao, giúp doanh thu bán điện chiếm trên 99% doanh thu hợp nhất và hơn 98% lợi nhuận gộp trong các năm 2023, 2024 và 9 tháng đầu năm 2025. Dù dịch vụ kỹ thuật và cung ứng nhiên liệu chiếm tỷ trọng nhỏ, nhưng đóng vai trò hỗ trợ quan trọng, đảm bảo các nhà máy vận hành liên tục và hiệu quả.

10.2. Tài sản

Bảng 13: Thông tin về tài sản Công ty mẹ tại ngày 30/9/2025

Đơn vị: Triệu đồng

Tài sản	Công ty mẹ		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ Giá trị còn lại/ nguyên giá
1. Tài sản cố định hữu hình	47.420.085	15.366.713	32,41%
Nhà cửa vật kiến trúc	6.401.745	2.785.502	43,51%
Máy móc thiết bị	38.396.500	11.232.159	29,25%
Phương tiện vận tải	267.266	40.285	15,07%
Thiết bị văn phòng	217.275	41.337	19,03%
TSCĐ hữu hình khác	2.137.298	1.267.430	59,30%
2. Tài sản cố định vô hình	91.891	31.433	34,21%

Tài sản	Công ty mẹ		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ Giá trị còn lại/ nguyên giá
Quyền sử dụng đất	9.914	7.217	72,79%
Phần mềm máy tính	81.872	24.216	29,58%
Tài sản cố định vô hình khác	105	0	0,00%

(Nguồn: BCTC riêng Quý 3 năm 2025)

Bảng 14: Thông tin về tài sản hợp nhất tại ngày 30/9/2025

Đơn vị: Triệu đồng

Tài sản	Hợp nhất		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ Giá trị còn lại/ nguyên giá
1. Tài sản cố định hữu hình	70.673.494	22.276.316	31,52%
Nhà cửa vật kiến trúc	18.709.906	8.735.853	46,69%
Máy móc thiết bị	49.205.880	12.170.380	24,73%
Phương tiện vận tải	360.823	60.662	16,81%
Thiết bị văn phòng	258.358	41.141	15,92%
TSCĐ hữu hình khác	2.138.526	1.268.279	59,31%
2. Tài sản cố định vô hình	126.352	53.709	42,51%
Quyền sử dụng đất	31.411	28.713	91,41%
Phần mềm máy tính	94.836	24.996	26,36%
Tài sản cố định vô hình khác	105	0	0,00%

(Nguồn: BCTC hợp nhất Quý 3 năm 2025)

10.3. Thị trường hoạt động

Thị trường hoạt động của Tổng công ty trải dài từ Bắc, Trung, Nam. Tổng công ty có trụ sở tại Hà Nội và các chi nhánh, công ty con tại nhiều địa phương trên cả nước như sau:

- Khu vực Miền Bắc:**

- **Trụ sở chính Tổng công ty:**

Địa chỉ: Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 đường Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- **Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP - Công ty Cung ứng Nhiên liệu Điện lực Dầu khí:**

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Dreamland Bonanza, Số 23 đường Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật:

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 đường Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

• Khu vực Miền Trung:

- Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP - Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh:

Địa chỉ: Xóm Hải Phong, Phường Vũng Áng, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

• Khu vực Miền Nam:

- Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP - Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau:

Địa chỉ: Ấp 1, Xã Khánh An, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

- Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP - Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch:

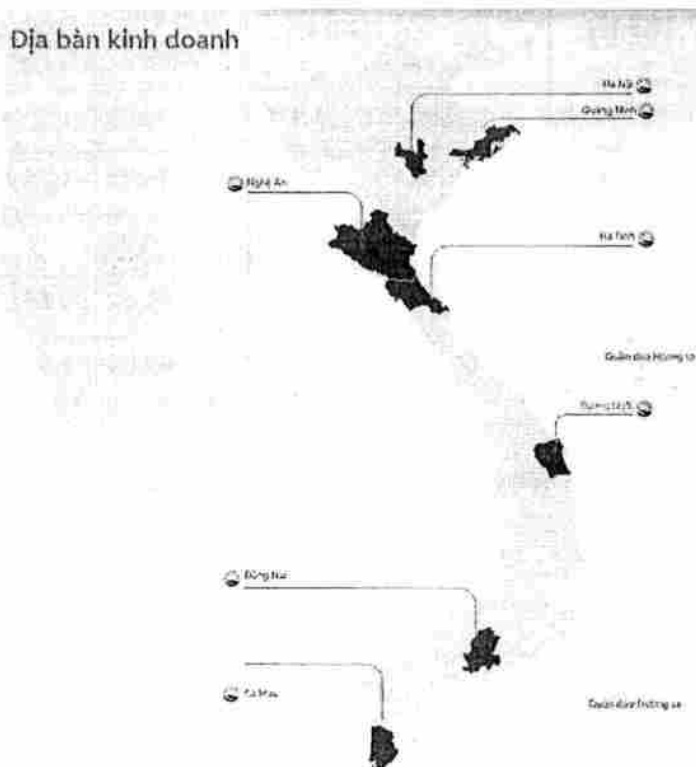
Địa chỉ: Ấp 3, Xã Đại Phước, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

- Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP - Ban Quản lý Dự án điện:

Địa chỉ: Số 57-59, đường số B4, Phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Hình 4: Địa bàn hoạt động kinh doanh của PV Power

Địa bàn kinh doanh



(Nguồn: PV Power)

Bảng 15: Cơ cấu doanh thu theo thị trường hoạt động của Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Thị trường	Năm 2023		Năm 2024		9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Bắc Bộ	0	0,00	1.510	0,01	3.138	0,02
Bắc Trung Bộ	8.569.353	41,63	10.830.470	47,31	8.954.490	48,25
Nam Trung Bộ	0	0,00	0	0,00	0	0,00
Nam Bộ	12.014.516	58,37	12.062.732	52,68	9.600.313	51,73
Tổng	20.583.869	100,00	22.894.712	100,00	18.557.941	100,00

(Nguồn: PV Power)

Bảng 16: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo thị trường hoạt động của Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Thị trường	Năm 2023		Năm 2024		9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Bắc Bộ	0	0,00	1.159	0,09	-768	-0,04
Bắc Trung Bộ	534.098	36,50	601.732	46,73	1.259.262	65,93
Nam Trung Bộ	0	0,00	0	0,00	0	0,00
Nam Bộ	929.165	63,50	684.761	53,18	651.631	34,11
Tổng	1.463.263	100,00	1.287.652	100,00	1.910.125	100,00

(Nguồn: PV Power)

(Phần này được cố ý để trống)

Bảng 17: Cơ cấu doanh thu theo thị trường hoạt động hợp nhất toàn Tổng công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Thị trường	Năm 2023		Năm 2024		9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Bắc Bộ	78.112	0,28	153.314	0,51	112.851	0,44
Bắc Trung Bộ	9.231.347	32,59	11.619.416	38,34	9.806.036	38,60
Nam Trung Bộ	619.498	2,19	526.495	1,74	448.868	1,77
Nam Bộ	18.400.401	64,94	18.006.409	59,41	15.036.513	59,19
Tổng	28.329.358	100,00	30.305.634	100,00	25.404.268	100,00

(Nguồn: PV Power)

Bảng 18: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo thị trường hoạt động hợp nhất toàn Tổng công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Thị trường	Năm 2023		Năm 2024		9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Bắc Bộ	3.075	0,11	71.626	3,59	52.278	1,60
Bắc Trung Bộ	837.197	30,96	924.128	46,26	1.691.454	51,65
Nam Trung Bộ	361.626	13,37	265.642	13,30	263.407	8,04
Nam Bộ	1.502.353	55,56	736.274	36,85	1.267.401	38,71
Tổng	2.704.251	100,00	1.997.670	100,00	3.274.540	100,00

(Nguồn: PV Power)

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

10.4.1. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư

Nghiên cứu phát triển nguồn điện mới:

- Tổng Công ty đã chỉ đạo Người đại diện phần vốn tại Công ty cổ phần Thủy điện Hòa Na triển khai và hoàn thành mua Nhà máy thủy điện Nậm Nơn vào tháng 10/2024.
- Đối với dự án NMD Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4: Tổng Công ty đã tập trung nguồn lực cho dự án trọng điểm quốc gia này và hoàn tất các thủ tục như:

- + Thu xếp xong vốn vay của dự án (4000 tỷ VNĐ từ Vietcombank, 200 triệu USD ECA không ràng buộc, 521,5 triệu USD ECA ràng buộc).
- + Ký xong hợp đồng thuê đất với Tổng Công ty Tín Nghĩa.
- + Ký Hợp đồng mua bán điện PPA đã được PV Power với EPTC.
- + Ký Hợp đồng mua bán khí với PV Gas.
- + Tiến độ Hợp đồng EPC dự án đạt hơn 99% (trong đó dự án NMT Nhơn Trạch 3 đã hoàn thành công tác lắp đặt, đã tiến hành chạy thử nghiệm thu thiết bị, đã đạt các mốc tiến độ quan trọng như đốt lửa lần đầu bằng khí vào ngày 11/01/2025, hòa lưới điện quốc gia vào ngày 05/02/2025, NMT Nhơn Trạch 4 thực hiện đốt lửa lần đầu bằng khí ngày 06/06/2025 và hòa lưới điện quốc gia lần đầu ngày 27/06/2025, đang chạy thử nghiệm thu các nhà máy).
- Tổng Công ty đẩy mạnh các hoạt động tìm kiếm cơ hội đầu tư trên diện rộng để tìm kiếm các cơ hội, thực hiện các thủ tục liên quan để triển khai các dự án như: Dự án điện LNG Quỳnh Lập, Vũng Áng 3, Cà Mau 1&2 mở rộng; Dự án thủy điện tích năng Lâm Sơn; Dự án điện LNG Quảng Ninh đã được phê duyệt, hiện đang thực hiện công tác đấu thầu EPC.

Các công tác đầu tư khác:

- Tổng Công ty đã hoàn thành lựa chọn vị trí và thực hiện thủ tục mua Trụ sở Văn phòng làm việc, hướng tới ổn định địa điểm làm việc, phục vụ cho phát triển lâu dài, bền vững của Tổng công ty.
- Ngày 31/10/2024, PV Power đã đưa trạm sạc xe điện đầu tiên của Tổng Công ty tại số 6 Huỳnh Thúc Kháng vào vận hành chính thức.
- Thoái vốn thành công dự án Luang Prabang tại Lào, thu hồi được hơn 144 tỷ chi phí đã thực hiện trong quá trình nghiên cứu khảo sát đầu tư dự án.

10.4.2. Đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh

Kết thúc năm 2024, tổng doanh thu hợp nhất của PV Power là 30.306 tỷ, tăng 1.977 so với năm 2023. Với lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt hơn 1.211 tỷ. Đáng chú ý, mảng kinh doanh cốt lõi là bán điện tiếp tục khẳng định vai trò chủ lực, chiếm tỷ trọng lớn với 99,5% tổng doanh thu năm 2024 và đóng góp 108,26% lợi nhuận gộp của Tổng Công ty năm 2024.

Bước sang giai đoạn 9 tháng đầu năm 2025, PV Power tiếp tục duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ. Tổng tài sản hợp nhất đạt 85.771 tỷ đồng, tăng 7,3% so với năm 2024. Doanh thu thuần hợp nhất đạt 25.404 tỷ, trong khi lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 2.182,9 tỷ (tương đương 497% kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2025 – con số ấn tượng trong hiệu quả kinh doanh).

Kết quả này cho thấy sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2025 hợp nhất của PV Power đạt kết quả tích cực với chỉ tiêu doanh thu hợp nhất đạt 66,5% kế hoạch năm, lợi nhuận trước thuế đạt 473,05% kế hoạch của cả năm 2025.

Thành công đạt được là nhờ sự chỉ đạo sát sao, linh hoạt và quyết liệt của Ban lãnh đạo Tổng Công ty, cùng với tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và nỗ lực không ngừng của toàn thể cán bộ, người lao động PV Power. Kết quả vượt trội này không chỉ khẳng định vị thế vững chắc của PV Power trong ngành năng lượng Việt Nam mà còn thể hiện tầm nhìn chiến lược, bản lĩnh

quản trị và năng lực thích ứng xuất sắc trong bối cảnh thị trường năng lượng nhiều biến động. Trên nền tảng vững chắc đó, cùng với kết quả tăng trưởng ấn tượng và tinh thần quyết tâm cao, PV Power tiếp tục khẳng định vai trò là một trong những doanh nghiệp sản xuất điện hàng đầu Việt Nam, đóng góp tích cực vào bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và thúc đẩy sự phát triển bền vững của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam cũng như nền kinh tế đất nước.

10.5. Các hợp đồng lớn

Các Hợp đồng lớn đã ký và thực hiện, đã được ký kết và chưa thực hiện trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại như sau:

Bảng 19: Các Hợp đồng lớn đã ký và thực hiện, đã được ký kết và chưa thực hiện trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

TT	Đối tác	Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ dịch vụ đầu vào/ đầu ra	Mối quan hệ với người nội bộ, Cổ đông lớn	Điều khoản quan trọng
I Hợp đồng đầu ra								
1	Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN)	Thỏa thuận số 01/2025/TTCT-NT-NMĐ-NT3&NT4	Thanh toán chi phí nhiên liệu cho sản lượng điện chạy thử nghiệm theo đơn giá điều chỉnh	18/02/2025	Từ 18/02/2025	Tiền điện cho giai đoạn chạy thử nghiệm thu trước khi vận hành thương mại NMD Nhon Trạch 3 và Nhon Trạch 4	Không	Không
2	Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN)	Số 01/2024/HĐ-NMĐ-NT3&NT4	Hợp đồng nhiều năm; Thanh toán hàng tháng theo sản lượng điện thực tế và đơn giá điều chỉnh	18/9/2024	Từ 18/9/2024	Bán điện tại NMD Nhon Trạch 3 và Nhon Trạch 4	Không	Không
3	CTCP Phân bón Dầu khí Cà	Số 567/ĐLDK-KĐĐCM-2011	Giá trị theo sản lượng điện thực tế	28/3/2011	Từ 28/3/2011	Cung cấp điện cho Nhà máy	Người có liên quan của cổ đông	Không

TT	Đối tác	Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ dịch vụ đầu vào/ đầu ra	Mối quan hệ với người nội bộ, Cổ đông lớn	Điều khoản quan trọng
	Mau		và đơn giá điều chỉnh			Đạm Cà Mau	lớn PVN	
II Hợp đồng đầu vào								
A Hợp đồng BDSC dài hạn								
1	Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện Lực Dầu Khí (PVPS)	Hợp đồng số 08/PVP.TM.VA-PVPS/2023/DV cung cấp dịch vụ BDSC thường xuyên NMD Vũng Áng 1 giai đoạn 2023-2026	231.845 (triệu đồng)	31/3/2023	Từ 31/3/2023 đến 31/3/2026 (giai đoạn 03 năm 2023-2026)	Cung cấp dịch vụ BDSC thường xuyên NMD Vũng Áng 1	CTCP có góp vốn của Chủ đầu tư cung cấp dịch vụ trong ngành dầu khí	Không
B Hợp đồng mua bán khí								
2	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV Gas)	Hợp đồng số 56/2025/PVGA-S/QLNK-PVPOWER/B1	Dự kiến khoảng 30 nghìn tỷ đồng (cho 5 năm đầu của Hợp đồng)	25/02/2025	Từ 22/4/2025	Hợp đồng Mua bán khí LNG tái hóa cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4	Người có liên quan của cổ đông lớn PVN	Không
3	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV Gas)	613/2024/PVGAS/QLNK-PVPOWER/B1	Dự kiến khoảng 3,6 nghìn tỷ đồng	07/11/2024	Từ 07/11/2024	Hợp đồng mua bán khí LNG tái hóa phục vụ giai đoạn chạy thử cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4	Người có liên quan của cổ đông lớn PVN	Không
C Hợp đồng bảo hiểm NMD								
4	Liên danh	Hợp đồng số	175.864	31/5/2024	Từ	Hợp đồng	Không	Không

TT	Đối tác	Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ dịch vụ đầu vào/ đầu ra	Mối quan hệ với người nội bộ, Cổ đông lớn	Điều khoản quan trọng
	nhà thầu Bảo hiểm PVI, Bảo hiểm Bảo Việt, Bảo hiểm BIDV, Bảo hiểm VBI, Bảo hiểm BSH	33/PVP.TM.VAI.LDPVIBV.BIC.VBIBSH	(triệu đồng)		01/6/2024	bảo hiểm NMD Vũng Áng 1		
5	Liên danh Tổng công ty Bảo hiểm PVI- Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt- Tổng công ty Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	Hợp đồng bảo hiểm vận hành NMD Nhơn Trạch 1 số 40/PVP.TM.NT1-LDPVIBV.BIC.PJICO/2024/BH	22.802 (triệu đồng)	14/6/2024	Từ 16/6/2024 đến 15/6/2025	Bảo hiểm vận hành NMD Nhơn Trạch 1	Không	Không
D	Hợp đồng mua than							
6	Tổng Công ty Đông Bắc	Hợp đồng số 12/2025/DON G BAC-PVPF ngày 10/12/2024	Theo đơn giá điều chỉnh nên ghi giá trị hợp đồng	10/12/2024	Hiệu lực kể từ ngày ký kết hợp đồng	Than cám 5a.10 theo tiêu chuẩn Việt Nam 8910:2020 và /hoặc than lão	Không	Không

TT	Đối tác	Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ dịch vụ đầu vào/ đầu ra	Mối quan hệ với người nội bộ, Cổ đông lớn	Điều khoản quan trọng
						và/hoặc chủng loại than khác		
7	Tập đoàn Hoành Sơn	Hợp đồng số 06/2025/HSG-PV Power Fuel ngày 21/4/2025	Theo đơn giá điều chỉnh nên ghi giá trị hợp đồng	21/4/2025	Hiệu lực kể từ ngày ký kết hợp đồng	Than nhập khẩu/hoặc than pha trộn	Không	Không
E	Hợp đồng cung cấp dầu							
8	Liên danh PVOIL Sài Gòn - PVOIL Vũng Áng - PVOIL Hà Nội	Hợp đồng số 10/HĐPVPPVPE-PVOILSG.PVOIL VAPVOILHN/2025/HH ngày 08/4/2025	14.106 (triệu đồng)	08/4/2025	Năm 2025	Cung cấp nhiên liệu dầu DO cho các nhà máy điện của PV Power năm 2025	Người có liên quan của cổ đông lớn	Không
9	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dương Đông	Hợp đồng số 11/HĐPVPPVPE-TĐDD/2025/HH ngày 08/4/2025	Khi nào mua Dầu DO sẽ thanh toán theo khối lượng thực tế mua và đơn giá điều chỉnh	08/4/2025	Năm 2025	Cung cấp nhiên liệu dầu DO cho các nhà máy điện của PV Power năm 2025	Không	Không
F	Hợp đồng mua sắm							
10	Liên danh CTCP giải pháp Công nghệ thông tin Lộ trình với Công ty TNHH Hệ thống truyền tải	Hợp đồng số 21/PVP.TM-AVENUE - TTDV/2025/HH DV ngày 09/6/2025	15.948 (triệu đồng)	Năm 2025	Năm 2025	Mua sắm phần mềm Quản lý hiệu năng cho các Nhà máy điện Vũng Áng 1 và Cà Mau 1&2	Không	Không

TT	Đối tác	Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ dịch vụ đầu vào/ đầu ra	Mối quan hệ với người nội bộ, Cổ đông lớn	Điều khoản quan trọng
	và Phân phối TOSHIBA							
11	Liên danh Nam Hải - Kiên Phát	77/PVP.TM.C M1&2-NHKP/ 2024/HH ngày 31/10/2024	16.076 (triệu đồng)	Năm 2024	Từ năm 2024 đến năm 2026	Trang bị hệ thống chuẩn đoán tình trạng online các tổ máy phát điện (hệ thống giám sát phóng điện cục bộ) cho NMD Cà Mau 1&2	Không	Không

(Nguồn: PV Power)

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Bảng 20: Các khách hàng, nhà cung cấp lớn của Tổng công ty

TT	Đối tác	Giá trị giao dịch	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/ dịch vụ đầu vào/ đầu ra	Mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn	Điều khoản quan trọng
I	Khách hàng					
1	Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN)	Năm 2023: 20.337.098.703.158 đồng Năm 2024: 22.691.214.955.392 đồng 9 tháng đầu năm 2025: 18.412.111.140.435 đồng	Năm 2023, 2024, 2025	Bán điện	Không	Không
2	Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	Năm 2023: 239.332.751.808 đồng Năm 2024: 200.943.888.833 đồng 9 tháng đầu năm 2025: 142.006.073.496 đồng	Năm 2023, 2024, 2025	Bán điện	Công ty con của cổ đông lớn PVN	Không

TT	Đối tác	Giá trị giao dịch	Thời gian giao dịch	Sản phẩm/ dịch vụ đầu vào/ đầu ra	Mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn	Điều khoản quan trọng
II	Nhà cung cấp lớn					
1	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Việt Nam	Năm 2023: 7.907.961.559.060 đồng Năm 2024: 9.563.857.724.057 đồng 9 tháng đầu năm 2025: 6.284.649.200.517 đồng	Năm 2023, 2024, 2025	Chủ yếu là mua nhiên liệu khí	Cổ đông lớn	Không
2	Tổng Công ty khí Việt Nam-CTCP	Năm 2023: 1.548.986.645.105 đồng Năm 2024: 492.847.772.347 đồng 9 tháng đầu năm 2025: 2.479.574.001.160 đồng	Năm 2023, 2024, 2025	Mua nhiên liệu khí	Công ty con của PVN	Không
3	Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam	Năm 2023: 5.304.676.422.670 đồng Năm 2024: 5.640.118.295.746 đồng 9 tháng đầu năm 2025: 4.251.993.791.722 đồng	Năm 2023, 2024, 2025	Mua nhiên liệu than	Không	Không

(Nguồn: PV Power)

(*) Người nội bộ là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Người phụ trách quản trị, Thư ký công ty, người được ủy quyền công bố thông tin, cổ đông lớn của Tổ chức phát hành.

10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

10.7.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

- Vị thế về năng lực sản xuất điện**

Trải qua 18 năm xây dựng và phát triển, PV Power hiện là đơn vị phát điện lớn thứ hai cả nước, chỉ sau Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), với tổng công suất lắp đặt đạt 4.229,5 MW. Thành quả này phản ánh quá trình phát triển ổn định, năng lực quản lý hiệu quả và vai trò quan trọng của PV Power trong việc đảm bảo nguồn cung điện năng cho nền kinh tế.

Là một đơn vị sản xuất điện lớn với danh mục 2.700 MW điện khí, PV Power luôn phấn đấu vị thế số một trong lĩnh vực Điện Khí và là một trong những nhà cung cấp điện năng lớn nhất trong toàn hệ thống, đồng thời chủ động, tích cực tham gia đầu tư phát triển các dự án sử dụng năng lượng tái tạo nhằm đảm bảo sự cân bằng các loại hình nguồn điện.

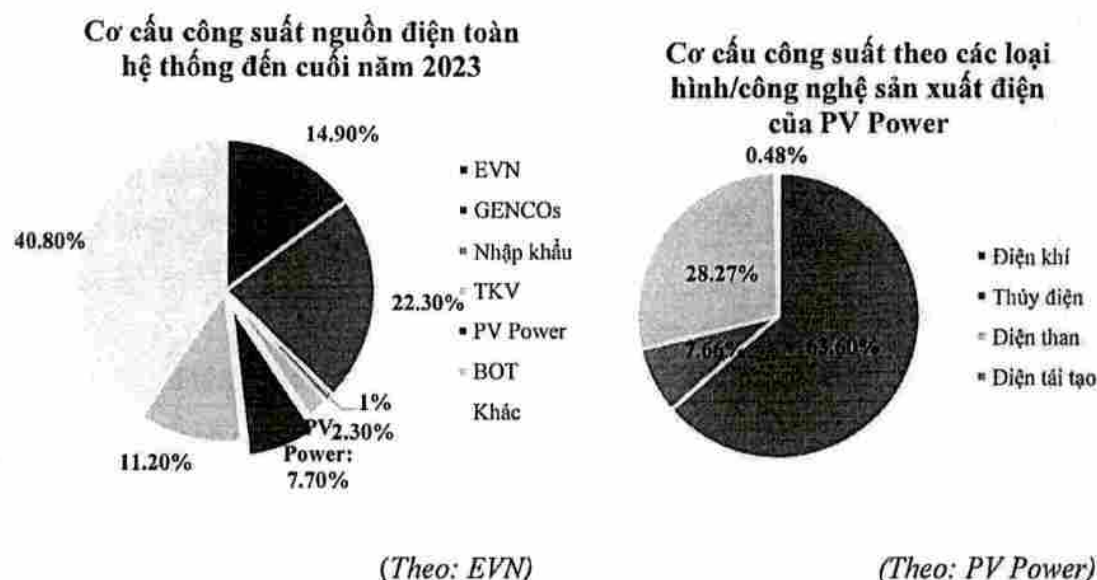
Với 07 NMD (NMD Cà Mau 1&2, NMD Nhơn Trạch 1&2, nhà máy thủy điện Hòa Na,

nhà máy thủy điện Đakdrinh, NMNĐ Vũng Áng 1) tham gia thị trường điện, PV Power là một nhân tố quan trọng tạo lập thị trường điện cạnh tranh ở nước ta. Các NMD tham gia đều tuân thủ tốt quy định vận hành của thị trường điện cạnh tranh, đạt hiệu quả kinh tế.

Nhiều năm liên tiếp PV Power được Fitch Ratings xếp hạng ở mức “BB” với triển vọng tích cực. Mức tín nhiệm này khẳng định tình hình kinh doanh và tài chính vững mạnh của doanh nghiệp cũng như triển vọng kinh doanh tích cực trong tương lai và là cơ sở bảo đảm về năng lực tài chính và kinh doanh, đem lại sự tin tưởng cho các cổ đông, nhà đầu tư, các bên cho vay và các đối tác chiến lược khác.

Tổng quan về năng lực hoạt động của PV Power như sau:

Hình 5: Cơ cấu công suất ngành điện và cơ cấu các loại hình/công nghệ sản xuất điện của PV Power



Hiện nay, tổng công suất lắp đặt của PV Power đạt 4.229,5 MW, là doanh nghiệp có quy mô công suất đứng thứ 2, chỉ xếp sau EVN và nhóm các Tổng công ty Phát điện GENCO 1, 2, 3 do EVN nắm quyền chi phối.

Xét về cơ cấu nguồn điện, PV Power đã thực hiện tốt việc đa dạng hóa nguồn điện với các nhà máy điện tua bin khí chu trình hỗn hợp, nhiệt điện than, thủy điện và điện tái tạo. Điện khí là nhóm loại hình sản xuất chủ lực của Tổng Công ty với công suất là 2.700 MW, chiếm 63,6% công suất toàn công ty và chiếm 36,38% nhóm nhiệt điện chạy khí cùng tua bin khí hỗn hợp của ngành điện nước ta.

(Phần này được cố ý để trống)

Bảng 21: Sản lượng điện sản xuất của PV Power so với ngành

Đơn vị: Triệu kWh

Đơn vị	2020	2021	2022	2023	2024	9 tháng đầu năm 2025
PV Power	19.166	14.701	14.197	14.431	16.076	13.481
Sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống	247.080	255.020	268.442	280.600	308.800	193.148
PV Power so với toàn hệ thống	7,76%	5,76%	5,29%	5,14%	5,21%	6,98%

(Nguồn: PV Power, EVN)

Có thể thấy giai đoạn 2021 - 2024, sản lượng điện sản xuất của PV Power luôn duy trì ở mức khoảng 14 – 16 tỷ kWh, đáp ứng trên 5% nhu cầu phụ tải cả nước. Hết ngày 30/9/2025, Tổng công ty ghi nhận số sản lượng điện sản xuất ổn định là 13.481 triệu kWh, đóng góp 6,98% so với sản lượng toàn ngành (193.148 triệu kWh).

• **So sánh tình hình tài chính và hoạt động của các công ty cùng ngành**

Hoạt động chính của PV Power là sản xuất và kinh doanh điện năng, do vậy chúng tôi lựa chọn các doanh nghiệp trong cùng ngành sản xuất và kinh doanh điện năng để so sánh với PV Power. Hiện nay, có khá nhiều doanh nghiệp đang hoạt động trong ngành này, trong đó có khoảng hơn 20 công ty đã niêm yết/đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán. Tuy nhiên, đa số các doanh nghiệp trong ngành điện có quy mô nhỏ hơn PV Power rất nhiều, do đó chúng tôi chỉ lựa chọn năm công ty khác có quy mô tương đồng về công suất thiết kế tại nhà máy điện để so sánh về hiệu quả tài chính và hoạt động với PV Power. Các tổng công ty/công ty được lựa chọn bao gồm: Tổng công ty Phát điện 3 - GENCO 3 (PGV), Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (DTK), CTCP Nhiệt điện Hải Phòng (HND), CTCP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi (DNH), CTCP Nhiệt điện Phả Lại (PPC).

Bảng so sánh PV Power với các doanh nghiệp cùng ngành sản xuất và kinh doanh điện năng theo BCTC kiểm toán năm 2024 như sau:

(Phần này được cố ý để trống)

Bảng 22: So sánh với các công ty cùng ngành theo số liệu BCTC 2024 đã kiểm toán

Đơn vị: Tỷ đồng

Tên công ty	TCT Điện lực Dầu khí Việt Nam	TCT phát điện 3 (GENCO 3)	TCT Điện lực TKV- CTCP	CTCP Nhiệt điện Hải Phòng	CTCP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	CTCP Nhiệt điện Phả Lại
Mã chứng khoán	POW	PGV	DTK	HND	DNH	PPC
Sàn giao dịch	HSX	HSX	HNX	UPCOM	UPCOM	HSX
Vốn điều lệ	23.418,7	11.234,0	6.827,7	5.000,0	4.224,0	3.262,3
Vốn chủ sở hữu	34.680,6	14.569,7	8.524,1	5.723,2	5.265,3	4.524,3
Tổng tài sản	79.915	55.267,0	15.531,1	6.980,2	7.477,8	5.533,7
DTT	30.305,6	40.690,0	12.839,3	11.036,3	2.080,6	7.681,1
LNST	1.211,3	(875,6)	689,2	258,9	906,3	427,1
LNST/VCSH (ROE) (%)	3,49%	-	8,09%	4,52%	17,21%	9,44%
LNST/TTS (ROA) (%)	1,52%	-	4,44%	3,71%	12,12%	7,72%

(Theo: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán các công ty)

Năm 2024, PV Power ghi nhận kết quả kinh doanh khả quan với doanh thu thuần đạt 30.305,6 tỷ đồng, chỉ xếp sau GENCO 3 (40.690 tỷ đồng) nhưng PV Power là doanh nghiệp bứt phá về lợi nhuận nhất trong nhóm 6 doanh nghiệp nêu trên, lợi nhuận sau thuế dẫn đầu với 1.211,3 tỷ đồng. Điều đó cho thấy sự nỗ lực trong công tác vận hành, quản trị chi phí tối ưu của PV Power. Mặt khác, điện khí là loại hình sản xuất điện chủ lực của Tổng công ty, tuy nhiên do một số đặc thù về loại hình sản xuất nhiệt điện chạy khí cùng tua bin khí hỗn hợp đòi hỏi mức đầu tư cao, nhu cầu vốn lớn nên các chỉ số về hiệu quả kinh doanh ROE, ROA có phần khiêm tốn so với các doanh nghiệp khác, lần lượt ghi nhận con số 3,49% và 1,52%.

(Phần này được cố ý để trống)

10.7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành Điện Việt Nam là một trong những ngành then chốt, hấp dẫn đầu tư do tốc độ tăng trưởng kinh tế, nhu cầu sử dụng điện năng tại Việt Nam ngày một tăng cao và kỳ vọng tiếp tục phát triển. Nhu cầu tiêu thụ điện tại Việt Nam đã tăng trưởng một cách nhanh chóng trong suốt hơn 30 năm và đóng vai trò quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước. Mặc dù dịch bệnh Covid diễn ra đã làm ảnh hưởng tới nền kinh tế và tới nhu cầu tiêu thụ điện, tốc độ tăng trưởng kép của ngành giai đoạn 2010 - 2023 vẫn đạt được con số cao là 9%. Con số này cao hơn nhiều so với mức tăng trưởng bình quân 2,6% của thế giới trong cùng giai đoạn và cũng thuộc top những quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới. Hiện tại Việt Nam đã vươn lên trở thành quốc gia có sản lượng điện lớn thứ 2 Đông Nam Á và lớn thứ 20 trên thế giới.

Hình 6: Tăng trưởng sản lượng điện giai đoạn 2011 - 2024

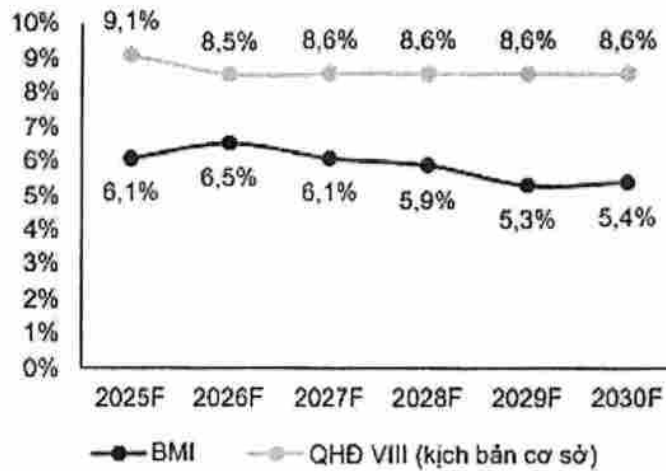


(Theo: PSI tổng hợp)

Trong trung và dài hạn, nhu cầu tiêu thụ điện được dự báo sẽ duy trì mức tăng trưởng cao và ổn định. Sản lượng điện thương phẩm giai đoạn 2025 - 2030 được dự báo sẽ đạt mức tăng trưởng 8,5%/năm theo số liệu dự báo của Quy hoạch điện VIII và 6%/năm theo BMI. Việt Nam vẫn sẽ tiếp tục là một trong những quốc gia có mức tăng trưởng tiêu thụ điện cao nhất châu Á. Tốc độ tăng trưởng cao của nền kinh tế sẽ là yếu tố thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ điện. Quy hoạch điện VIII và BMI đều đưa ra những dự báo lạc quan về nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn 2025 - 2030 với mức tăng trưởng GDP bình quân lần lượt là 6,6% và 6%. Nhu cầu tiêu thụ điện tăng trưởng cao nhìn chung sẽ đem lại môi trường phát triển thuận lợi cho ngành Điện, đặc biệt là với các doanh nghiệp sản xuất điện. Các doanh nghiệp này sẽ có thêm dư địa để gia tăng sản lượng, mở rộng công suất từ đó có thể đạt được tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận.

(Phần này được cố ý để trống)

Hình 7: Dự báo tăng trưởng sản lượng điện thương phẩm



(Theo: PSI tổng hợp)

Nghị Quyết số 55 của Bộ Chính trị ngày 11/2/2020 về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đưa ra nhiệm vụ phát triển công nghiệp khí “Ưu tiên đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ nhập khẩu và tiêu thụ khí hóa lỏng”; đồng thời “Chú trọng phát triển nhanh nhiệt điện khí sử dụng khí hóa lỏng, đưa điện khí dần trở thành nguồn cung cấp điện năng quan trọng, hỗ trợ cho điều tiết hệ thống.

Hiện nay, nhiệm vụ trên tiếp tục được đưa ra tại Nghị quyết 70 của Bộ Chính trị ngày 20/8/2025 về đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến 2030, tầm nhìn đến 2045.

Theo Quy hoạch Phát triển điện lực quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 (Quy hoạch điện VIII), đến năm 2030, nguồn nhiệt điện khí sẽ chiếm tới 24,8% tổng công suất toàn hệ thống, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu nguồn điện. Do đó, phát triển điện khí là phù hợp với chủ trương của Việt Nam trong Quy hoạch điện VIII để đảm bảo cung cấp điện cho hệ thống và giảm phát thải khí nhà kính ra môi trường, bù đắp thiếu hụt năng lượng cho hệ thống và đảm bảo đa dạng nguồn cung cấp nhiên liệu; đồng thời nguồn dự phòng khi tỷ trọng của các nguồn điện năng lượng tái tạo tăng cao trong cơ cấu nguồn, đảm bảo ổn định cung cấp điện cho hệ thống.

LNG là dạng năng lượng có phát thải thấp, đang có xu hướng sử dụng rộng rãi, đặc biệt khi Việt Nam đã tham gia vào “Cam kết quốc tế giảm phát thải gây ô nhiễm sau COP21”. Tại Diễn đàn Tiềm năng phát triển thị trường điện khí tại Việt Nam, các chuyên gia nhận định việc xây dựng các dự án điện LNG từ nay đến năm 2035 là nhu cầu cần thiết để đảm bảo an ninh năng lượng, phát triển kinh tế đất nước song song với hiện thực hóa những cam kết của Việt Nam tại COP26 về việc phấn đấu đạt phát thải ròng bằng “0” (Net zero) vào năm 2050. Để thực hiện mục tiêu này, nhập khẩu và tiêu thụ khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) để phát điện chính là ưu tiên hàng đầu của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay đến năm 2035.

10.7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của nhà nước và xu hướng chung của thế giới

PV Power với mục tiêu phát triển “Giữ vững vị thế số một trong lĩnh vực Điện Khí và là một trong những nhà cung cấp điện năng lớn nhất trong toàn hệ thống; Tập trung đầu tư phát triển các dự án điện khí sử dụng LNG, tích cực tham gia đầu tư phát triển các dự án sử dụng nguồn năng lượng tái tạo nhằm đảm bảo sự cân bằng các loại hình nguồn điện; Phát triển các lĩnh vực dịch vụ liên quan đến sản xuất điện bao gồm dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa và gia công chế tạo, phục hồi vật tư, thiết bị; dịch vụ cung ứng nhiên liệu cho các nhà máy điện,... để hỗ trợ cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện năng phù hợp với từng giai đoạn phát triển”.

Theo Nghị quyết số 2729/NQ-DKVN ngày 11/6/2020 của Tập đoàn PVN về việc “Chấp thuận kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2021 - 2025 và điều chỉnh chiến lược phát triển định hướng đến năm 2035 của PV Power” đã xác định:

- Phát triển PV Power trở thành Tổng công ty Công nghiệp Điện - Dịch vụ mạnh. PV Power giữ vững vị thế số một trong lĩnh vực điện khí và là một trong những nhà cung cấp điện năng lớn nhất trong toàn hệ thống. Tổng công suất lắp đặt của PV Power đến cuối năm 2025 là 5.760 MW đến 7.260 MW, chiếm khoảng 8% tổng công suất lắp đặt toàn hệ thống.
- Giai đoạn năm 2021 - 2025, PV Power triển khai công tác đầu tư và đưa Dự án NMT Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4 với tổng công suất lắp đặt 1.624 MW vào vận hành thương mại;

Tại Việt Nam, PV Power là một trong số ít các doanh nghiệp điện đã đầu tư, vận hành các nhà máy điện trong tất cả các lĩnh vực nhiệt điện, thủy điện, điện khí và năng lượng tái tạo. Vị thế của PV Power là nhà sản xuất điện năng lớn thứ hai của Việt Nam và là nhà sản xuất điện khí lớn nhất cả nước. PV Power hiện đang vận hành 4 nhà máy điện khí với tổng công suất 2.700 MW và đang đầu tư các dự án điện khí lớn như nhà máy điện khí Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4, Nhà máy Điện tua bin khí chu trình hỗn hợp Quảng Ninh,...

Giai đoạn 2021 - 2025 PV Power đặt mục tiêu tổng công suất lắp đặt là 5.760 - 7.260 MW, chiếm 8% công suất lắp đặt toàn hệ thống, sản lượng điện bình quân năm 22 - 24 tỷ kWh, tốc độ tăng trưởng sản lượng điện bình quân đạt 7 - 9%/năm. Trong bối cảnh thủy điện không còn dư địa tăng trưởng, năng lượng tái tạo chưa ổn định và nhu cầu điện vẫn tiếp tục tăng nhiệt điện khí sẽ có cơ hội được huy động nhiều hơn. Với vai trò là nhà phát triển nhiệt điện khí hàng đầu tại Việt Nam, PV Power hiện đang triển khai công tác đầu tư và đưa Nhà máy điện khí Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4 với tổng công suất khoảng 1.624 MW vào vận hành. Đây là dự án trọng điểm quốc gia thuộc Quy hoạch điện VII và Quy hoạch điện VIII được Chính phủ giao cho PV Power làm chủ đầu tư, là dự án điện sử dụng LNG đầu tiên của Việt Nam - sẽ góp phần thực hiện cam kết phát thải ròng về 0 vào năm 2050 của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên Hiệp Quốc về biến đổi khí hậu (COP26) và mang trọng trách vô cùng to lớn trong việc bảo đảm an ninh năng lượng đất nước, đặc biệt là

tại khu vực miền Nam.

Ngoài ra, PV Power tiếp tục xúc tiến đầu tư các dự án mới phù hợp với Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII điều chỉnh để tăng tỷ trọng công suất nguồn điện, trong đó tập trung chủ yếu vào lĩnh vực điện khí và năng lượng tái tạo. Theo kế hoạch, tổng công suất lắp đặt dự kiến vận hành thương mại đến cuối năm 2025 của PV Power là trên 5.800 MW, tổng sản lượng điện sản xuất năm 2025 của PV Power ước đạt gần 19 tỷ kWh.

Như vậy, chúng tôi đánh giá chiến lược phát triển của PV Power là phù hợp và gắn liền với định hướng chung của ngành điện Việt Nam. PV Power đã và đang từng bước đa dạng hóa danh mục nguồn điện trong bối cảnh Chính phủ định hướng giảm dần tỷ trọng nhiệt điện than, ưu tiên phát triển điện khí và năng lượng tái tạo để đảm bảo an ninh năng lượng và giảm phát thải.

Dự án nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4 với tổng công suất 1.624 MW sẽ là nhà máy điện LNG đầu tiên tại Việt Nam, đánh dấu bước chuyển dịch quan trọng của PV Power sang nguồn năng lượng sạch hơn. Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng nghiên cứu và xúc tiến các dự án điện tái tạo với quy mô lớn, từng bước gia nhập thị trường năng lượng tái tạo đang tăng trưởng nhanh. Việc phát triển đồng thời các nguồn điện truyền thống và năng lượng mới không chỉ giúp PV Power duy trì vị thế là một trong những nhà sản xuất điện hàng đầu, mà còn thể hiện sự thích ứng kịp thời với xu hướng chuyển dịch năng lượng quốc gia, phù hợp với cam kết giảm phát thải và mục tiêu Net Zero 2050 của Việt Nam.

10.8. Hoạt động Marketing

Hoạt động marketing của PV Power được triển khai theo hướng chuyên nghiệp, bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của Tổng công ty qua từng năm. Với đặc thù là doanh nghiệp sản xuất điện, khách hàng chủ đạo của PV Power là Tập đoàn Điện lực Việt Nam thông qua các hợp đồng mua bán điện dài hạn. Bên cạnh đó, PV Power cũng cung cấp sản lượng điện cho một số khách hàng công nghiệp lớn như Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau, qua đó từng bước mở rộng phạm vi đối tác tiêu thụ.

Hàng năm, Tổng công ty đều tổ chức Hội nghị khách hàng với sự tham gia của các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực điện lực, EVN, PVN, PV GAS, PVCFC..., nhằm duy trì kênh đối thoại trực tiếp, trao đổi quan điểm và tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong phối hợp sản xuất kinh doanh. Đây cũng là dịp để các bên đề xuất, kiến nghị điều chỉnh các quy định pháp luật hoặc hợp đồng mua bán điện, đảm bảo hài hòa lợi ích và nâng cao hiệu quả vận hành.

Song song với hoạt động đối ngoại, PV Power đặc biệt chú trọng công tác truyền thông cổ phiếu POW trên thị trường chứng khoán, quản lý minh bạch thông tin trên website chính thức theo đúng quy định của công ty đại chúng. Tổng công ty chủ động cung cấp thông tin, giải đáp kịp thời thắc mắc của các công ty chứng khoán, quỹ đầu tư và cổ đông, qua đó củng cố niềm tin của nhà đầu tư, nâng cao uy tín thương hiệu trên thị trường vốn. Với định hướng này, hoạt động marketing của PV Power không chỉ dừng lại ở việc quảng bá hình ảnh, mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng quan hệ đối tác bền vững, tạo dựng niềm tin của nhà đầu

tư trong và ngoài nước.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Hiện nay Tổng công ty đang sử dụng đồng thời 02 nhãn hiệu sau:

- Nhãn hiệu với logo hình ngọn lửa PVN:



Tổng công ty sử dụng logo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam) thông qua Hợp đồng số 6393/HĐ-DKVN ngày 25/12/2020 chuyển nhượng quyền sử dụng nhãn hiệu Tập đoàn, phía dưới có ghi Power.

- Nhãn hiệu logo riêng của mã cổ phiếu POW:

Tổng công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 427344 theo Quyết định số 53370/QĐ-SHTT ngày 24/06/2022 do Cục Sở hữu Trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp đối với mẫu nhãn hiệu:



- Website của Công ty: <https://pvpower.vn/vi>.

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

10.10.1. Chính sách nghiên cứu và phát triển của Tổng Công ty trong 2 năm liên tục

Trong những năm qua, PV Power đã chú trọng phát triển hoạt động nghiên cứu và ứng dụng Khoa học - Công nghệ như một trụ cột trong chiến lược phát triển dài hạn. Tổng công ty đã thiết lập quan hệ hợp tác toàn diện với các tổ chức chuyên ngành như Hội Điện lực Việt Nam, Hội Năng lượng Việt Nam, Viện Dầu khí; Biên soạn các quy trình, quy chuẩn, trao đổi, học hỏi nâng cao khả năng trong công tác cố vấn, phân biện và thực hiện nghiên cứu khoa học; Ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện về Khoa học công nghệ với Viện Dầu khí Việt Nam, Hội Điện lực Việt Nam; Phối hợp với các đơn vị chuyên ngành điện tổ chức các Hội nghị, hội thảo chuyên ngành nhằm chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm.

Công tác nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật (gọi chung là KHCN, SK) đã luôn được Tổng công ty quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện tuân thủ theo các quy định của pháp luật. Đồng thời, PV Power cũng có các chỉ thị kêu gọi phát huy sáng kiến, áp dụng nghiên cứu khoa học vào thực tiễn sản xuất kinh doanh. Do đó, hầu hết người sử dụng lao động và người lao động trong toàn Tổng công ty đã nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác KHCN, SK trong tổng thể tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, thúc đẩy hoạt động

khoa học công nghệ được thực hiện và quản lý hợp lý, hiệu quả.

Bộ máy quản lý công tác KHCN, SK được tổ chức theo hệ thống thống nhất từ Tổng Công ty đến các đơn vị thành viên. Trong công tác KHCN, PV Power đã tự thực hiện cũng như phối hợp với các đơn vị trong/ngoài ngành để thực hiện và phân biện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học.

Nhiều dự án năng lượng tái tạo mới như điện mặt trời lòng hồ, điện gió on shore, điện rác và thủy điện nhỏ đang được nghiên cứu xúc tiến. Tổng Công ty cũng đặc biệt quan tâm đến phát triển sản phẩm năng lượng mới như pin lưu trữ, hydrogen, green ammonia... nhằm đón đầu xu thế chuyển dịch năng lượng toàn cầu.

Năm 2024, Tổng Công ty đã báo cáo kết quả nghiên cứu đề xuất dự án Tổ hợp sản xuất điện sạch tích năng Lâm Sơn tới UBND tỉnh Ninh Thuận. Theo đó Tổng công ty đã nghiên cứu triển khai dự án bao gồm 3 dự án thành phần: thủy điện tích năng công suất 1.440 MW với 6 tổ máy; dự án điện mặt trời 3.500 MWp và hệ thống pin lưu trữ (BESS) 350 MW. Tổng sản lượng điện của tổ hợp đạt 5,87 tỷ kWh/năm. Dự kiến tổng mức đầu tư 3,98 tỷ USD với nhu cầu sử dụng đất khoảng 184,2ha cho thủy điện tích năng và 2.000 ha cho điện mặt trời.

Thời gian triển khai dự án từ năm 2026, đưa vào vận hành cuối năm 2030. Sử dụng công nghệ tiên tiến về pin lưu trữ, thủy điện tích năng để đưa điện mặt trời có mức độ ổn định thấp thành nguồn cung cấp điện tin cậy, linh hoạt; hiện thực hóa mô hình phát triển điện mặt trời “tự sản, tự tiêu” tại Ninh Thuận (Thủy điện tích năng là nhà máy thủy điện kiểu bơm tích lũy, sử dụng điện năng của các nhà máy điện phát non tải trong hệ thống điện vào những giờ thấp điểm phụ tải đêm để bơm nước từ bể nước thấp lên bể cao. Vào thời điểm nhu cầu tiêu thụ điện năng lớn, nước sẽ được xả từ hồ chứa cao xuống hồ chứa thấp hơn thông qua các tua bin để phát điện lên lưới). Qua đó, nhằm khai thác tiềm năng phát triển, đáp ứng mục tiêu đưa Ninh Thuận thành Trung tâm năng lượng, năng lượng tái tạo của cả nước.

Việc phát triển các sản phẩm năng lượng điện năng mới góp phần nâng cao năng lực cung cấp của Tổng Công ty, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, phát triển kinh tế đất nước và phục vụ đời sống nhân dân.

10.10.2. Đánh giá ảnh hưởng của chính sách nghiên cứu và phát triển tới tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

Trong lĩnh vực sản xuất điện, hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) đóng vai trò then chốt, không chỉ hỗ trợ vận hành hiệu quả mà còn quyết định đến năng lực cạnh tranh dài hạn của doanh nghiệp. Nhận thức sâu sắc điều này, PV Power đã và đang đẩy mạnh các chương trình R&D theo các định hướng chiến lược, tạo ra tác động tích cực và rõ nét đến hoạt động kinh doanh.

Sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tối ưu hóa chi phí

PV Power tập trung vào việc áp dụng các giải pháp công nghệ nhằm nâng cao hiệu suất và độ tin cậy của các nhà máy điện.

- Đối với các nhà máy Tua bin khí chu trình hỗn hợp: Tổng Công ty đã làm chủ hoàn toàn

công tác vận hành và hầu hết công tác sửa chữa, triển khai thành công nhiều giải pháp như: Giám sát độ rung máy phát; Giám sát vận hành từ xa; Công nghệ phun sương nâng công suất; Sử dụng lược lọc hiệu suất cao HEPA; và đặc biệt là nghiên cứu, thay thế vật tư đường khí nóng thể hệ mới (MXL2) cho NMNĐ Nhơn Trạch 1. Các giải pháp này giúp tăng hiệu suất tua bin, giảm tiêu hao nhiên liệu, giảm phát thải CO₂ và kéo dài tuổi thọ thiết bị.

- Tiên phong triển khai chiến lược “Xanh hóa Điện than”: Nhận diện thách thức và cơ hội trong bối cảnh chuyển dịch năng lượng, PV Power đang quyết liệt thực hiện chương trình “Xanh hóa” tại NMNĐ Vũng Áng 1. Chiến lược này được triển khai theo từng module cụ thể nhằm nâng cao hiệu suất và giảm phát thải, bao gồm:
 - + Tối ưu hóa quá trình cháy: Thực hiện hiệu chỉnh lò hơi nhằm giảm lượng Oxy dư, giảm tổn thất do cacbon chưa cháy hết (UBC) trong tro xỉ, qua đó tiết kiệm than và nâng cao chất lượng tro bay cho mục đích tái sử dụng.
 - + Giảm tiêu thụ điện tự dùng, nâng cao hiệu suất nhà máy: Lắp đặt biến tần (VFD) cho các động cơ công suất lớn như quạt khói (IDF), sử dụng chiller hiệu suất cao để cải thiện độ chân không bình ngưng.

Ứng dụng Chuyển đổi số và công nghệ 4.0

Không dừng lại ở các hệ thống giám sát vận hành nền tảng như SCADA/EMS, PV Power đang đi trước một bước trong việc ứng dụng công nghệ của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 vào quản trị và vận hành.

- Đẩy mạnh Chuyển đổi số: Triển khai các phần mềm chuyên dụng giám sát (Power Monitoring), cho phép theo dõi và phân tích dữ liệu của từng hệ thống theo thời gian thực, từ đó xác định các cơ hội tối ưu hóa hiệu năng và tiết kiệm năng lượng.
- Định hướng ứng dụng giám sát hiệu năng thời gian thực từ đó xác định các tổn thất có thể kiểm soát được
- Sử dụng công nghệ mô phỏng động lực học chất lưu (CFD) để phân tích và cải thiện hiệu quả khí động học trong lò hơi, tua bin.
- PV Power đang hợp tác với các đối tác như AWS, Viettel để sử dụng các thuật toán trí tuệ nhân tạo (AI) và máy học (Machine Learning) áp dụng vào phân tích, phát hiện các bất thường và dự báo sớm các nguy cơ tiềm ẩn có thể dẫn đến sự cố. Điều này cho phép đội ngũ kỹ sư chuyển từ việc bảo dưỡng bị động (sửa chữa khi có hỏng hóc) sang bảo trì dự đoán (predictive maintenance), giúp tối ưu hóa kế hoạch sửa chữa, giảm thiểu thời gian ngừng máy đột ngột và tiết kiệm chi phí vật tư, nhân công.
- Nghiên cứu xây dựng AI Chatbot làm trợ lý ảo, hỗ trợ tra cứu nhanh tài liệu kỹ thuật, quy trình vận hành và tự động hóa các tác vụ văn phòng, nâng cao năng suất lao động.

Việc đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ không chỉ giúp PV Power nâng cao hiệu quả giám sát và điều hành, đảm bảo hệ thống vận hành ổn định, an toàn và tin cậy mà còn là bước đi

chiến lược, khẳng định vị thế tiên phong trong ngành điện, sẵn sàng đối mặt với những thách thức về an ninh năng lượng và tối ưu hóa sản xuất trong bối cảnh mới.

Định hướng chuyển đổi nhiên liệu và phát triển bền vững theo tiêu chuẩn ESG

Đây là định hướng chiến lược, khẳng định cam kết của PV Power với các nhà đầu tư và xã hội về một tương lai năng lượng sạch và bền vững. Các hoạt động R&D được định hướng rõ nét theo các tiêu chuẩn ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị).

- Bảo vệ môi trường (Environmental):
 - + Chủ động đáp ứng các tiêu chuẩn khí thải mới: PV Power đang mời các đơn vị tư vấn thực hiện nghiên cứu tiền khả thi (Pre-FS) để đưa ra các giải pháp cải tạo hệ thống xử lý khí thoát (ESP, FGD, SCR), đảm bảo tuân thủ quy chuẩn môi trường QCVN 19:2024/BTNMT.
 - + Nghiên cứu nhiên liệu sạch và kinh tế tuần hoàn: Nghiên cứu các giải pháp để giảm phát thải CO₂; thúc đẩy việc tái sử dụng tro xỉ làm vật liệu xây dựng, sản xuất xi măng; và xử lý rác thải hữu cơ tại nhà máy để làm phân vi sinh.
 - + Hấp thụ Carbon: Triển khai chương trình “Trồng cây gây rừng”, xanh hóa các không gian trong nhà máy, khu nhà công vụ, đồng thời nghiên cứu các loại cây phù hợp thổ nhưỡng có khả năng hấp thụ CO₂ cao.
- Chuyển đổi Năng lượng Dài hạn (Strategic Transition): PV Power đang tích cực hợp tác với các đối tác chiến lược như PV GAS để nghiên cứu khả năng sử dụng LNG thay thế dầu DO trong quá trình khởi động lò hơi, làm tiền đề cho các dự án điện khí LNG quy mô lớn trong tương lai.
- Nghiên cứu và chuẩn bị nguồn lực để sẵn sàng tiếp cận các công nghệ năng lượng của tương lai như hydrogen và hệ thống pin lưu trữ năng lượng (BESS), khẳng định vai trò tiên phong trong ngành năng lượng Việt Nam.

Kết luận: Chính sách R&D của PV Power không chỉ là các hoạt động đơn lẻ mà là một chiến lược toàn diện, có hệ thống, tác động trực tiếp đến việc tăng hiệu quả kinh doanh, giảm chi phí, đảm bảo tuân thủ các quy định môi trường và quan trọng nhất là xây dựng nền tảng vững chắc cho sự tăng trưởng bền vững trong dài hạn, đáp ứng kỳ vọng của các cổ đông và nhà đầu tư.

10.11. Chiến lược kinh doanh

Mục tiêu chung:

PV Power định hướng phát triển trở thành Tổng công ty Công nghiệp Điện – Dịch vụ mạnh, với mục tiêu: hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, chuyên nghiệp trong công tác quản trị, vững mạnh về tài chính, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững gắn với mục tiêu xanh về môi trường.

Định hướng phát triển:

Phấn đấu giữ vững vị thế số một trong lĩnh vực điện khí và là một trong những nhà cung

cấp điện năng lớn nhất trong toàn hệ thống điện quốc gia. Đồng thời, doanh nghiệp chủ động và tích cực tham gia đầu tư phát triển các dự án sử dụng năng lượng tái tạo, nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa các loại hình nguồn điện, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, PV Power đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực dịch vụ liên quan đến sản xuất điện, bao gồm: dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa, gia công chế tạo, phục hồi vật tư thiết bị; dịch vụ cung ứng nhiên liệu cho các nhà máy điện,... để hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh điện năng, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của doanh nghiệp.

- Giai đoạn đến năm 2025: Phân đầu đến năm 2025, tổng công suất đặt là 5.760 - 7.260 MW, chiếm 8% công suất đặt toàn hệ thống, sản lượng điện bình quân năm 22 - 24 tỷ kWh, tốc độ tăng trưởng sản lượng điện bình quân đạt 7 - 9%/năm.
- Giai đoạn đến năm 2035: Tổng công suất đặt của PV Power là 5.760 - 9.560 MW, chiếm khoảng 5% công suất đặt toàn hệ thống, sản lượng điện bình quân năm là 30 - 47 tỷ kWh, tốc độ tăng trưởng sản lượng điện bình quân đạt 3 - 4%/năm.

Thời gian dự kiến thực hiện:

Dự kiến từ 2025 - 2035.

10.11.1. Lĩnh vực SXKD điện

- Định hướng triển khai

Tiếp tục quản lý và vận hành ổn định, hiệu quả các nhà máy điện khí, thủy điện, nhiệt điện than, năng lượng tái tạo hiện hữu, cũng như các nhà máy điện mới do PV Power trực tiếp đầu tư hoặc tham gia góp vốn đưa vào vận hành trong giai đoạn này.

Tham gia thị trường điện một cách hiệu quả; đồng thời chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh theo đúng lộ trình do Thủ tướng Chính phủ quy định.

PV Power sẽ triển khai công tác nghiên cứu, phân tích để nắm rõ nguyên tắc vận hành của thị trường bán buôn điện cạnh tranh, từ đó xây dựng các kế hoạch hành động cụ thể, phù hợp với định hướng phát triển của doanh nghiệp trong giai đoạn này.

- Nhiệm vụ cụ thể

PV Power đầu tư/tham gia góp vốn đầu tư các dự án điện, đến cuối giai đoạn chưa đưa thêm các dự án điện mới vào vận hành), tổng sản lượng điện 5 năm 2026-2030 đạt 119.789 triệu kWh.

Trong giai đoạn đến năm 2030, PV Power xây dựng mục tiêu công suất đặt 5.854 MW. PV Power đang tiếp tục triển khai các hoạt động đầu tư hoặc tham gia góp vốn đầu tư vào các dự án điện, tuy nhiên chưa có thêm nhà máy điện mới nào được đưa vào vận hành đến thời điểm kết thúc giai đoạn. Tổng sản lượng điện dự kiến đạt được trong giai đoạn 5 năm từ 2026 đến 2030 là 119.789 triệu kWh, góp phần quan trọng vào việc đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.